Số 13 NĂM CANH NGỌ 3e SEMAINE JUILLET 1930

安南雜誌

REVUE D'ANNAM

AN-NAM TẠP-CHÍ

Mỗi tháng ra bốn kỳ

CHỦ-SỰ
NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

BÁO-QUÁN
N° 103, Rue du Coton, N° 103
HANOI

GIÁ BÁO
Một năm 7$00 — Nửa năm 3$50 — Mỗi số 0$15

IMPRIMERIE KIM-KHUÊ — HANOI
1930

Deux exemplaires Revue d'Annam
Annam Tạp-chí n° 13, edité
par M. Nguyễn-Khắc-Hiếu
de 1½ édition en 1930 —
Imprimé par l'Imprimerie Kim-Khuê
Sortie 2.000 ex et de Dépôt légal
Hanoi, le 19 décembre 1930

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Số 13 NĂM CANH-NGỌ 3ème Semaine Juillet 1930

AN-NAM TẠP CHÍ

NGUYỄN-VĂN-TẤN
Giết chết Trần-đức-Trọng

Trong khoảng một hai năm nay, trong xã-hội ta xảy sinh ra nhiều sự biến-động, tiếng súng nổ đã là thường, mà phần nhiều là sự ám sát. Những sự ám-sát đó, đại-để là các đảng-viên của đảng cách-mệnh, hội bí-mật hành hung. Riêng việc « **Nguyễn-văn-Tấn giết chết Trần-đức-Trọng** » mới đây, thời là việc một người riêng với một người riêng, không phải là đảng-viên của hội đảng nào; mà sự « *giết* » đó rất là minh-bạch, không thể gọi là « ám-sát » được chút nào cả. Nguyên-do và thực trạng của việc này, đã có báo hàng ngày thông tin, trong kỳ Tạp-chí đây có đăng tải (1) M. Trọng bị người giết thời đã chết M. Tấn giết người thời sẽ bị pháp-luật xử trị, sự và lý đều đã cố-nhiên, không bận gì đến công-chúng nghị luận. Ai có muốn nghị luận chăng nữa, chỉ là tự đem ý-kiến của mình đối với việc ấy mà phô bầy với công-chúng, như một bài văn thuyết-lý mà thôi. Nay tôi xin đem ý-kiến của tôi, đối với sự hai người giết nhau như cái đầu bài trên đây, viết bài văn thuyết-lý.

* * *

— Kẻ giết người là ông *Nguyễn-văn-Tấn*, kẻ bị giết là ông *Trần-đức-Trọng*, nguyên hai người ấy có sự gì tội lỗi với Chánh-phủ và xã-hội hay không?

— Ông Trần-đức-Trọng có hàm đồng Tri-phủ, ông Nguyễn-văn-Tấn thời là Nghị-viên, vậy thời đối với Chánh-phủ, nguyên hẳn hai ông cùng là không có tội. Còn như đối với xã-hội thời tôi không nghe thấy có ai nói xấu ông Tấn bao giờ; ông Trọng thời chỉ là một ông chủ nhà hát Quảng-Lạc, có lẽ cũng không có việc gì mà đối với xã-hội có lỗi. Vậy thời như câu hỏi ấy, có thể giả lời rằng: không.

— Đã vậy thời chúng ta có nên yêu ghét riêng gì ông Tấn, hay ông Trọng, hay không?

Hai ông cùng là hạng người danh-diện trong xã-hội, mà đối với xã-hội cùng là không có lỗi, thời sao chúng ta có nên yêu ghét riêng gì ai. Câu đó cũng có thể giả lời rằng: không.

— Ông Tấn tiêu phạm vào số tiền của đồn-điền, thời đối với ông Trọng, có là có lỗi hay không?

— Sự đó hẳn là có lỗi.

— Ông Tấn đã là có lỗi, thời ông Trọng có nên làm xỉ-nhục hay không?

— Nên hay không nên, cái đó tùy ở ý ông Trọng: không biết thế nào là nên.

— Vậy thời ông Trọng có phép làm xỉ-nhục ông Tấn hay không?

Ông Trọng chỉ có phép đem trình ông Tấn mà bắt phải giả tiền; không có phép làm xỉ-nhục.

(1) Xem ở mục (ý-kiến và tiêu tức trong báo giới)

— Cứ sự-thực thời ông Trọng có xỉ-nhục ông Tấn hay không?

— Khi đó tôi không được mục-kích, không giám nói hẳn là không hay có.

— Cứ sự-lý mà đoán, thời ông Tấn có bị ông Trọng xỉ-nhục hay không?

— Có lẽ có. Nếu không, thời can chi ông Tấn bắn ông Trọng.

—Ông Tấn đã tự mình có lỗi, thời hoặc bị ông Trọng xỉ-nhục, có là đáng hay không?

— Đáng hay không đáng, cũng là tùy ở ý ông Tấn: không biết thế nào là đáng.

— Nay ông Trọng đã bị ông Tấn bắn chết, chúng ta có nên vì ông Trọng mà thương hay không?

— Có. Ông Trọng đã 61 tuổi đầu, thân già gần đến lúc quy tiên, mà không được lệnh-chung, lại còn bị một kẻ hiềm riêng giết chết, nghĩ như thế thật là đáng thương!

— Ông Tấn đã bắn chết ông Trọng, thời thế nào rồi cũng bị xử tội, chúng ta có nên vì ông Tấn mà thương hay không?

— Có. Ông Tấn đương là người tiến-thủ, Nghị-viên, đồn-điền, thầu-khoán, công việc của ông làm đương nhiều, chỉ vì khí với ông Trọng mà mắc thân vào tội, nghĩ như thế càng là đáng thương!

— Trong một sự án-mạng, có hai người, một người giết người và một người bị giết, đều là đáng thương, thời như một cái án-mạng ấy có đáng là tin buồn cho xã-hội hay không?

— Như thế, thật đáng là một tin buồn chung cho cả xã hội.

— Cái án-mạng ấy, đã đáng là một tin buồn trong xã-hội, thời như ngoài cái lẽ đáng buồn, quốc-dân ta còn nên có cái cảm-tưởng gì đối với sự án-mạng ấy hay không?

— Câu đó chưa thể giả lời ngay, có lẽ còn phải nghĩ.

* * *

Nghĩ như:

Thời-đại nay là thời-đại kim-tiền, thế-lực của kim-tiền thực rất to, mà số tiền hơn sáu nghìn đồng bạc ở xã-hội Bắc-Kỳ ta ngày nay, không thể bảo là bé. Đương khi ông Tấn định tiêu số tiền ấy, hẳn ông Tấn cũng đã biết như thế. Biết như thế mà ông Tấn cứ tiêu, thời tất là ông cũng có chắc sự trông cậy vào đâu, để phòng giả ông Trọng. Sáu nghìn đồng bạc, với người khác không bé, mà với ông Tấn hoặc không là to chăng? Đột-nhiên ông Trọng ở Saigon ra, mà ông Tấn lo liệu không kịp, thời sự thiếu tiền kết (Caisse), mới quả là ông Tấn tiêu liều. Khi ấy, nếu ông Trọng coi sáu nghìn bạc kia chưa bằng cái danh-diện của ông Tấn cùng là hạng người tai mặt với nhau trong xã-hội, mà nén bớt cái giận, hãy cứ lấy thái-độ ôn hòa đối-đãi với ông Tấn, cho ông kia thu xếp giả dần, được như thế thời đã không nên truyện. Hoặc giả, nếu ông Tấn vì sáu nghìn bạc kia tự mình đã quá tiêu, thời dẫu bị ông Trọng nặng lời, cũng nén lòng cam chịu, hãy cứ lấy cái thái-độ hòa nhẫn đối-đãi với ông Trọng, mặc ông kia khủng-khẳng không kể chi, có như thế thời cũng không nên truyện. Chỉ duyên ông Trọng đã nóng giận, mà ông Tấn không là người nhẫn-nhục, cho nên cái thế-lực kim-tiền dụng với cái uy-phong thiết-huyết mới diễn thành một tấn kịch rất mãnh-liệt, chẳng ở tại nhà hát Quảng-Lạc, mà ở ngay đồn-điền Sa lê. **Vậy thời đối với sự án-mạng này, ngoài lẽ đáng buồn, chúng ta lại còn nên biết rằng: cái thế-lực kim-tiền có khi chưa đủ cậy là to, mà trong xã-hội quốc-dân ta ngày nay có hạng người phụ khí tự-hào như ông Nguyễn-văn-Tấn.**

Nguyễn-khắc-Hiếu

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Ý-KIẾN CỦA QUỐC-DÂN và cảm-tình của xã-hội ĐỐI VỚI BẢN-CHÍ

Hanoi, le 23 Juillet 1930

Kính ông Chủ sự

An-nam Tạp-chí,

Tôi có được đọc An-nam Tạp-chí số 11 của ông nay lại ra đời. Tôi vốn trước đã có cảm-tình với Annam Tạp-chí : tấm cảm-tình riêng, tôi những mong sẽ được bền chặt. Bỗng dưng An-nam Tạp-chí đình-bản, lòng tôi luống bùi-ngùi. Tấm cảm-tình tuy chưa xâu-xa, nhưng văn với người, người với văn, như đã có một cái giây liên lạc giàng-buộc, cho nên bấy lâu tôi vẫn hằng tưởng nhớ đến An-nam Tạp-chí.

Nay Annam Tạp-chí lại ra đời, tôi rất lấy làm vui mừng, như được gặp mặt một người bạn đồng-chí lâu năm xa-cách. Tôi vội mua một quyển đọc. Tôi đọc hết từ đầu đến cuối, thấy chia ra từng mục rất tường-tất. Tuy nhiên, có vài mục, như thiển-ý tôi nghĩ, không quan-hệ mấy, như mục « *Hán-văn diễn-giảng, Thi-đàn giảng-tập* ». Tôi không giám nói chữ Hán không cần, huống hồ Việt-văn lại gốc ở chữ Hán cũng như Pháp-văn gốc ở chữ Latinh. Thế thời mục «Hán-Văn», không phải là thừa, nhưng cũng không nên coi là một mục cần-thiết. Người đã chủ tâm học chữ Hán, muốn học một cách chóng tấn-bộ, tất mua sách về nhà mà chuyên chủ học. Nếu nhờ ở Tạp chí mà học, mỗi kỳ Tạp-chí học được vài giòng chữ, rồi lại phải chờ một tuần chủ nhật nữa mới học được vài giòng khác thời bao giờ cho biết ? Vả người học chữ Hán, phải học từ dễ rồi mới đến khó, nay học ngay đến tứ-thư, ngũ-kinh thời học sao nổi ?. Vậy công việc làm Hán-văn, ông nên để riêng là công việc của Tân-Đà-Thư-Cục thì hơn.

Còn mục « THI ĐÀN GIẢNG TẬP » thời thực vô ích lợi thực, xin lượng cho. Trong một Tạp-chí, có một vài bài thơ nôm để những lúc thừa thời giờ, cao-hứng ngâm vịnh chơi, tưởng cũng hay. Thế nhưng đem từng bài thơ mà bình-phẩm, luận giảng từng câu, rồi đăng lên Tạp-chí cho đầy trang, tưởng không có ích lợi gì cả ; mà cũng không mấy người để ý đọc. Hiện nay được mấy nhà Thi-sĩ chân-chính mà ông định chiêu-tập để luận-giảng thơ-phú ? Hoặc nếu ông muốn chiêu-tập những nhà thi-sĩ có tiếng, thời ông nên lập một « phòng văn » như lối salon của người Tây hồi thế-kỷ thứ 17, rồi mỗi tháng là mấy kỳ các ông tụ-họp để phê-bình và giảng-tập thời hơn.

Hai mục ấy chiếm một phần rộng trong Tạp chí. Nay để chỗ bàn những vấn-đề thiết-thực, có quan-hệ đến thời-cục (Questions d'actualité), tôi tưởng có lợi cho độc giả biết bao ? Ngoài hai mục mà tôi cho là vô-ích ấy ra, những mục khác đều có một địa-vị chân-chính trong Tạp-chí.

Annam Tạp-chí nay lại ra đời, ông đã định chỉnh-đốn lại nội-dung, tôi tưởng nên chỉnh đốn lại một cách hoàn-toàn. Nếu hiện-tại ông vì bận nhiều công-việc, chưa chỉnh-đốn được hẳn-hoi, ông nên chỉnh-đốn dần dần cho mỗi ngày mỗi đẹp-đẽ. Tư-tưởng thay đổi theo thời-thế.

Sống trong cái thời-thế mới, nên có cái tư-tưởng mới. Tư-tưởng mới ngày nay không phải tư-tưởng thuộc về văn-chương; tức là tư-tưởng thuộc về kinh-tế, về khoa-học. Tòa nhà vững-vàng, kinh-tế là nền, móng. ! Trong một nước, kinh-tế là cái then chốt của sự phú cường. Vậy thời một tập Tạp chí đã tự nhận là cái « cơ-quan tiến-thủ của quốc-dân », phải chủ ý đến cái gốc của sự tiến-thủ ấy. Gốc của sự tiến-thủ là khoa-học, kỹ-nghệ, thương-mại. Một nước không thể giầu về văn-chương được. Giầu về văn-chương là cái giầu về tinh-thần. Một nước không thể lấy cái giầu tinh-thần chống-cự với nước khác. Nói rõ hơn, một nước không thể lấy văn-chương mà che chở bờ-cõi. Phải có cái giầu về thân-thể, hay nói cho đúng, phải có cái giầu thực-sự, về sức khỏe, giầu về tiền của Muốn vậy, khoa-học phải tinh thông, kỹ-nghệ phải mở-mang, buôn-bán phải rồi-rào. Nước Nam ta, văn-chương ta đã có, ta đã nổi tiếng là một nước văn-hiến, thế mà nào ta có phải là một nước giầu mạnh ? Ta phải tìm cái ta thiếu, ta tu-bổ. Cái ta thiếu tức là khoa học và kinh-tế. Ta thiếu ta không biết tu-bổ, là vì không có người chỉ bảo. Nghĩa-vụ một nhà báo là phải tìm cái thiếu của quốc-dân, nghĩa là cái quốc-dân không biết hay chưa biết mà chỉ bảo. Quốc-dân ngủ phải đánh thức, quốc-dân mơ màng phải làm cho tỉnh, quốc-dân ngã phải nâng giậy. Đó là cái nghĩa-vụ nặng nề, một nhà báo không đủ tài lực, chưa tất đã làm nổi.

An-nam Tạp-chí ngày nay không phải là An nam Tạp-chí ngày xưa. An-nam Tạp-chí ngày nay đã chỉnh-đốn lại, nghĩa là biết theo thời-thế mà xửa đổi định-kiến, thế thời ông chủ-sự đã mang lấy cái nghĩa-vụ dắt anh em đồng-bào lên con đường tiến-bộ, mang thân ra « gánh vác lấy công-việc của công-chúng », chẳng nên vì nghĩa-vụ thiêng-liêng mà tận tâm với với nghĩa-vụ hay sao? Tận tâm với nghĩa-vụ, không phải mong thủ ơn báo đức đồng bào bằng « câu văn-chương, sự ngôn-luận » đâu ! Phải, ông nợ đồng-bào, ông mang ơn đồng-bào — Cái nợ, cái ơn vô hình ông phải giả nợ, ông phải thù ơn báo đức, ông nghĩ phải lắm ! Nhưng giả nợ, thù ơn báo đức bằng câu văn xuông thời không phải là một cách giả nợ và báo ơn Ông phải giả bằng một cách thiết-thực. Vậy thời Tạp-Chí của ông, tôi lấy địa-vị là một người trong quốc-dân mà khuyên ông, ông nên trú-trọng về bề thiết-thực, nghĩa là ông nên trú-trọng những vấn-đề to tát, về *kinh-tế* và *khoa-học* đang làm sôi nổi cái mặt địa-cầu. Ông nên bỏ những mục tạp-nhạp về thơ-phú, bớt những mục văn-chương, thêm những mục về luận-thuyết, bàn một cách sác-đáng những việc có quan-hệ đến thời-cục. Nếu Tạp-Chí của ông chỉ truyên về văn-chương thời ông có thể lấy văn-thơ làm cốt, nhưng Tạp-Chí của ông mang tên là « AN-NAM TẠP-CHÍ », đã lấy quốc-hiệu làm tên, thời Tạp-Chí của ông mà là của chung đồng-bào An-nam, ông nên nghĩ đến sự lợi hại của đồng-bào làm điều thiết-yếu.

Nếu ông cùng với tôi một ý tưởng, tôi hứa có dịp sẽ giúp, mang tài sơ chí thiển giúp ông một đôi công việc.

Sau xin có lời kính chúc An-nam Tạp-Chí được cùng với non sông trường thọ.

Nay kính bút

Lê-Diễm

Etudiant à l'Université Indochinoise

N· 52 Rue Nguyễn-Trãi, Hanoi

Hanoi, le 18 Juillet 1930

Thưa Ngài,

An-nam Tạp-chí số 11 ra đời, thật không phụ lòng bao nhiêu người mong đợi. Tuy lần tái bản này có đặc-sắc hơn lần trước, nhưng cũng không khỏi có một vài điều mà người đọc Annam Tạp-chí cần phải ta-thán đến. Đối với các báo-quán khác, tôi chưa giám viết bức thư này; còn ngài mục-đích đã lấy quốc-dân làm trọng,

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

cho nên tôi cũng chẳng nề tài sơ trí thiển, để tỏ bầy một vài ý-kiến. Mong rằng có điều gì sai lạc, xin Ngài chỉ giáo cho.

Nhân thấy một vài người đọc Tạp-chí của Ngài, kêu rằng lắm chữ nho quá. Như thế rất thiệt riêng cho những người ít học. Chúng tôi đây đọc báo, có phải là để cho qua thì-giờ nhàn rỗi mà thôi đâu, chính là để bồi bổ thêm cho tiếng mẹ đẻ vậy. Vì thế cho nên đọc đến đâu lại cần phải biểu đến đấy, hiểu rồi thời điều hay mới hòng bắt trước. điều giở chánh xa được. Ngài đã muốn cho quốc-dân được ngày tăng tiến thời xin Ngài cho ai nấy cũng được hưởng chung những tư-tưởng đã phô bầy trên mặt Tạp-chí của Ngài.

Tôi nói đây, không phải là để Ngài bỏ hết chữ nho đi đâu. Nghĩa là mỗi khi gặp một chữ nho, hoặc một câu, xin Ngài chua rõ nghĩa xuống thời chúng tôi lấy làm may mắn lắm.

Xin trích một vài câu của Ngài ở số 11 ra ngày 10 Juillet 1930. Ở bài hát mười nói: Trang thứ tư: Sách có chữ rằng: « *Cố thiên tương dáng đại nhậm ư thị nhân dã, tất tiên khổ kỳ tâm chí, lao kỳ cân cốt, ngạ kỳ thể phu, khống phạp kỳ thân, hành phật loạn kỳ sở vi; sở dĩ động tâm nhẫn tính, tăng ích kỳ sở bất năng.* »

Bài **Xã-hội ba đào ký**:

Lâm cự tẩm dĩ hoằng lượng;
Nhu viễn phương nhi dưỡng dân.

Xem như hai đoạn trên này, chẳng khác gì người trông vào bức tường đổ nát vậy. Còn lấy đâu làm thú-vị nữa.

Như thế này thực làm phiền cho Ngài quá, xin Ngài lượng tình mà thứ đi cho.

Nay kính thư

Đặng-Khắc-Thiệu

56, Rue Harmand, Hanoi

TẢN-ĐÀ TIÊN SINH

Thưa Ngài,

Tôi lúc thư-nhàn, thường hay làm thơ. Song hiềm không tìm được người nhuận-sắc. thành thử thơ có làm mà hay giở không biết.

Nay quí Tạp-chí lại ra đời, lại có mở mục « *Thi-Đàn Giảng-Tập* » để diễn giảng các văn-thơ, tôi rất mừng.

Tôi tập làm cũng được vài chục bài; nay hãy xin trích bốn bài sau này, nhờ ơn Ngài đăng lên quí-báo và chỉ giáo cho biết câu nào non, câu nào được, ý nào dở, ý nào hay, tôi cảm tạ vô cùng.

Tôi cũng tự biết rằng tôi mới tập nghề văn, ý-tứ còn thô thiển, lời lẽ còn non nớt lắm, song cũng nhờ Ngài dầu lòng lựa trọn.

Trong mấy bài thơ trên kia, bài nào khá, xin hãy diễn-giảng lên Tạp-chí, còn bài nào « tệ quá » xin miễn đăng. »

Nguyễn-gia-Tr.

Secrétaire des Douanes et Régies
Haiphong

Gò-Công, le 14 Juin 1930

Kính ông,

Và mừng cho quí-báo An-anm Tạp-chí sẽ ra đời mà cùng với non sông trường thọ.

Lại nghe nội-dung trong cuốn báo, có thêm những phần như: *Hán-Văn-Diễn-Giảng -- Thi-Đàn-Giảng-Tập*, để đối với những người muốn học chữ Hán, muốn tập làm thơ-ca Quốc-vàn, như vậy thật là có ích bội phần, mà tôi sở mộ lắm vậy.

Tôi nhận mua nửa năm báo An-nam-Tạp-chí và sẽ trả tiền sau khi tôi tiếp được một hai số báo mà ông đã gửi cho tôi.

Đôi lời chân-trọng xin ông ghi nhớ.

Tôi kính thơ

Monsieur **Huỳnh-đình-Điển**

Conseiller provincial

Gò-Công

« Cochinchine »

Hanoi, le 20 Juillet 1930

ÔNG HIẾU,

An-nam Tạp-chí chủ-nhiệm

Tôi vốn là bạn đọc An-nan-Tạp-chí khi trước, đã hơn ba năm mong mỏi, nay thấy An-nam- Tạp-chí lại ra đời, tôi mừng và nhớ lại bao nhiêu nỗi phiền khi Tạp-chí mới tạm đình bản. Tôi đã được đọc An-nam-Tạp-chí số 11.

Vì truyện mới mà nhớ lại truyện xưa, tôi viết mấy hàng này gửi mừng ông và mừng quí Báo. Văn chương có chỗ nào chưa được ổn, xin ông làm ơn trỉnh lại cho, cảm ơn.

Kính thư

Mme Nhuận-Văn

Mừng An-nam-Tạp-chí lại ra đời

Nay An-nam-Tạp-chí lại ra đời, khiến cho tôi nhớ lại mối cảm-hoài khi An-nam-Tạp-chí tạm đình bản.

Sau khi An-nam-Tạp-chí tạm đình bản ít lâu, tôi nghĩ mà nhớ, đem những cuốn cũ ra coi, coi rồi lại gấp lại, mà ngồi nhìn bức họa ngoài bìa. Mối cảm-tình lai-láng xiết bao! Tôi chẳng nói chi những truyện hay giở của An-nam Tạp-chí, chỉ biết khi Tạp-chí đình bản, thời tự-nhiên tôi sinh mối cảm-tình. Cảm-tình đối với thân-thế ông Chủ-nhiệm không ít, thời cảm-tình đối với bước đường không may của An-nam Tạp-chí lại càng nhiều.

« *Chẳng hay tạm đình bản đến bao giờ?* »

Nhân hỏi thế mà càng nhìn kỹ bức họa ngoài bìa, rõ-ràng BẮC, TRUNG NAM, ba xứ thong-dong nằm trên mặt tờ giấy đỏ. Hốt-nhiên mắt tôi hoa đi, trí tôi lặng đi, hình như mộng-tưởng sang truyện khác. Tôi nằm xuống xập.

Thì ra cái tư-tưởng nó biến hình. Đang là bức họa-đồ của An-nam Tạp-chí, bỗng biến thành một bức họa một con trâu nằm nghỉ mát, mà thằng mục bỏ chạy đi chơi đâu rồi. Tôi đang hi-vọng lại trông thấy thằng mục, vì không có nhẽ nó bỏ trâu đấy cho ai, thời tôi ngủ đi mất.

Con trâu chưa giậy, thằng mục còn chơi, xét ra không phải là một việc vĩnh-biệt.

Khi thức giậy, quyển An-nan Tạp-chí còn nằm bên cạnh mình, bức rư-đồ vẫn nguyên như cũ, mà con trâu của tôi lúc nẫy đã biến đi đâu, chỉ còn cái vết nó nằm ở đấy. Tôi ngùi ngùi viết mấy giòng ở dưới đây, than cái thân con trâu, và cũng để lưu-kỷ lấy một trạng-thái của tư tưởng nữa :

CON TRÂU

Nằm trong bóng mát nhai rầu,
Cái đuôi phe-phẩy, con trâu xua ruồi.
Lim-dim chốc lại thở dài,
Hình như đang nghĩ sự đời chi đây:
Một thân xe kéo, ruộng cầy,...
Thóc đầy bịch họ, tiền đầy túi ai...
Kiếp nào sạch nợ trúc mai?
Nghĩ mình lấm-láp chẳng ai như mình.
Lại còn lo việc triều-đình,
Tế giao cũng phải có mình mới song.
Đã từng đạp núi đầm sông,
Mà quyền vạt, riệt lại không ở mình.
Tức thay cái chạc vô tình,
Ai đem mà xỏ mũi mình mới đau.
Nghé-ngọ là mẹ con trâu!

Nay An-nam Tạp-chí lại ra đời, tôi lại nhớ bài « *con trâu* » trên này của tôi viết trong mùa hè năm Đinh-mão, khi tôi đọc lại những cuốn Tạp-chí An-nam. Nay tôi chép mà gửi cho An-nam Tạp-chí, và mong rằng bức rư-đồ kia, từ nay quốc-dân ra công bồi lại cho thực tốt, thực bền, mà đừng giở-dang hết hồ như ngày đầu năm Đinh-mão nữa. Tôi cũng nối lời ông Hiếu mà hát rằng :

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ. Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

MƯỜU

Năm xưa cọp đói nằm mèo
Năm nay ngựa khỏe liệu chiều tế ra.
Hữu tình ta lại gặp ta,
Câu văn Hán-Việt, chén trà Tiên-Long.

NÓI

Nhong nhong ếp ! ngựa ông về đó,
Bãi bồ-đề, cắt cỏ, ngựa ông sơi.
Trải ba năm, rồng, rắn, khắp nơi nơi ;
Phóng nước đại, nhọc rồi, nên đổ kiệu.
Cờ còn nước đánh thua không chịu ;
Bút có ngòi thay, hết lại mua.
Nhọn chẳng ăn ai, mà cũng chẳng chịu thua,
Quyết vẽ lại bức ru-đồ cho sáng sủa.
Còn nước, còn non, còn người, còn của ;
Chí An-nam rộng mở lại từ đây.
Thỏa lòng Nam-Bắc-Đông-Tây.

Sau đây tôi lại viết riêng mừng ông Hiếu mấy câu, và khuyên ông đừng nên lo lắm. Ông nên để chí mà nghĩ công việc, quá lo mà làm chi !

MƯỜU

Bạc thua, nhưng hãy còn tiền,
Đời chưa đáng chán, lo phiền làm chi. (1)

Mme Nhuận-Văn

(1) Bài văn đây, tôi xin có lời cảm ơn Mme Nhuận-Văn ; vì là bài viết riêng cho tôi, thời tôi không tiện đăng lên cả ở Tạp-chí.

NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

KÍNH NGỎ

Mấy bức thư, ý-kiến của quốc-dân đăng trên đây, xin sẽ giả lời ở kỳ khác.

AN-NAM TẠP-CHÍ CHỦ-SỰ

Cuộc du-lịch Thủy-khẩu (TẦU)

Nói đến hai chữ « *sang Tầu,* » bà con ta ở vùng Xuôi chắc ai cũng ngạc-nhiên lấy làm lạ, mà lại lấy làm ghê nữa. Vậy mà hai chữ ở trên vùng Cao-Bằng ngày ngày thường nghe thấy quen tai. Người vùng trên này sang Tầu là đi chợ Tầu, sang rồi về, về rồi lại sang, đi lại như ở dưới ta nhà nọ chạy sang nhà kia vậy.

Ký-giả nhân đổi lên làm việc ở Quảng-Uyên (Cao-Bằng), gặp ngày nghỉ lễ Noel, cùng với mấy ông bạn đồng-nghiệp, sang chơi bên Thủy-Khẩu, (Tầu). Sáng hôm đi, ăn cơm sớm, bắt đầu khởi hàng ở Quảng-Uyên lúc 10 giờ.

Quảng-Uyên cách Tầu 32 ki-lô-mét, đường lối dễ đi, tuy cũng chèo đèo xuống dốc, nhưng đường rộng và lát đá cả. Ba chiếc xe ngựa và mấy con ngựa đi, một đoàn rất vui-vẻ, có lúc trót-vót trên đầu non, có khi quanh-co bên sườn núi, khi lên đèo, lúc xuống dốc, lại có lúc chạy rền một quãng đường phẳng. Non cao nước chảy, phong-cảnh xinh đẹp tự-nhiên của Tạo-Hóa có chỗ như Vịnh Hạ-Long ngoài mạn bể, có chỗ như Hoa dung-tiểu-lộ trong tờ tranh, như thêu, như vẽ, như gần, như xa, cứ lần-hồi thay đổi ở trước mặt, khiến cho khách đi đường quên cả những sự bò chèo khó-nhọc. Đi độ trong bốn giờ đồng-hồ, qua một cái đèo 5 ki-lô-mét, gọi là đèo Khâu-Chì, thời đến một chỗ gọi là Phục-Hòa. Phục-Hòa là chỗ nhà Mạc đóng ngày trước, nay là châu Phục-Hòa. Thành nhà Mạc hãi còn vết móng. Ở ria chân thành, nay vẫn còn những hòn gạch hình hòm-sớ, rơi ra lở tở. Những nhà ở trong Châu Phục-Hòa bây giờ là những nhà ở trong thành ngày trước, phá đi làm lại, nhưng hãi còn để một cái cổng vòm xây rất

kiên-cố ; cái cổng ấy nay là cái nền nhà tư-thất của quan Châu. Ở Châu Phục Hòa này có một cái chợ, hai bên chợ có hai giẩy nhà trông như một cái phố con vậy. Đằng trước mặt có con sông Bàng-Giang chạy từ bên Tầu, qua đó về Cao-Bằng. Khi nhà Trịnh thất thế, thua Tây-Sơn, vua cuối cùng nhà Lê là vua Lê-chiêu-Thống chạy trốn sang Tầu. Đi qua lối này, nên bấy giờ ở phố châu Phục-Hòa có đền thờ vua Lê, mà nhà Mạc thời không thấy có hậu-nhân sùng bái gì cả.

Đi độ trong hai giờ đồng-hồ nữa, thời đến một chỗ gọi là Tà-Lùng. Chỗ này sở dĩ tên gọi thế là vì đằng trước có con sông Long-Tchéou. Tiếng Thổ, sông là *Thả*, long là *Lùng*, cho nên gọi là *Tà-Lùng*, người Pháp cũng theo tên ấy mà gọi là Tà (h muet)-Lùng...

Tà-Lùng cách Tầu một con sông; con sông ở chỗ ấy chạy quanh-co mấy vòng, cho nên lại có tên gọi là sông ba-vòng. Một cái cầu sắt bắc qua sông, phân địa-giới nước ta và nước Tầu, và lần theo phía bờ sông đều có cắm mốc phân giới-hạn bằng những cái bia đá to có đánh số và có khắc niên-hiệu. Một nửa cầu bên này là về địa-phận nước Mình, nửa cầu bên kia là về địa-phận nước Tầu; ở đầu cầu về bên Mình, có bóp gác, có nhà Đoan, ở đầu cầu bên kia về nước Tầu, cũng có nhà Đoan, bóp gác. Đồn Tà-Lùng đóng lui vào trong độ hơn một cây-lô mét, một ông quan Hai coi giữ đồn và kiêm việc Chính-trị. Ở bên cũng có một cái phố nhỏ, một cái chợ, có nhà giây-thép, có trường học. Đứng ở bên Tà-Lùng trông sang thấy Thủy-Khẩu. Tuy nhiên gần như vậy, nhưng khi đến đó đã bốn giờ chiều, sang sợ mải xem về tối mà vội-vàng không được mấy tí thì-giờ, nên bọn du-khách ngủ lại ở Tà-Lùng một đêm. Hôm sau vào chào ông quan Hai và xin phép sang Tầu xem. May được biết cụ Phán tòa ở đó là người rất thiệp và rất tử-tế, cụ giới-thiệu với ông quan Hai cho, nên Ngài cũng không ngần ngừa gì mà cho phép ngay. Lúc ấy tám giờ sáng, mấy anh em đi bộ sang Tầu, nhân đi có cụ Phán là người quen biết ở vùng ấy lắm, nên khi qua cầu không ai hỏi-han ngăn-giữ gì cả. Qua cái cầu đó là vào địa-phận nước Tầu. Đi vào trong một ít nữa thời đến cái dinh-cơ của ông Đàm-hiếu-Minh. Ông Đàm là tướng của ông Lục-vinh-Đình làm chức Tuần-duyệt Sứ, Thống-đốc lưỡng Quảng : (Quảng-Đông và Quảng-Tây) ngày trước. Ông Lục giao cho ông Đàm chấn-thủ đất Thủy-Khẩu, mà Thủy-Khẩu lại chính là nơi sinh trưởng của ông Đàm, nên ông mới làm một cái dinh-cơ to và mở-mang cho Thủy-Khẩu; Thủy-Khẩu bây giờ là công-đức của ông Đàm phần nhiều vậy. Sau khi ông Lục-vinh-Đình thất thế, mất lưỡng Quảng, thời hai ông chạy trốn sang ta bỏ cả dinh-cơ nhà cửa. Vợ con cùng gia-quyến chạy sang bên Tà-Lùng, làm nhà cửa ở, mà đến nay cũng vẫn còn ở bên Tà-Lùng. Hai ông chạy trốn sang ta, Qua Tà-Lùng, Quảng Uyên, Cao-Bằng, Lạng-Sơn rồi về Hanoi. Quân Tầu không giám tràn sang bên ta, nhưng biết có con đường tắt sang gần Nacham, Lạng-Sơn, và biết hai ông kia chạy lối ấy, nên đón đầu để giết hai ông. Bởi vậy nên ngày ấy trên miền Na-cham, Đồng-Đăng, Lạng-Sơn, có giặc khách mà quan Tuần-Phủ Lạng-Sơn là Cung khắc-Đản bị nạn vậy. Còn ông Lục và ông Đàm, nhờ được nhà nước Đại-Pháp che-trở cho, nên chạy thoát về Hanoi; ý hẳn hai ông cũng định đi ẩn-náu ít lâu, đợi ngày quay về khôi-phục. Hai ông ở Hanoi ít lâu rồi nghe sau khi lưỡng Quảng thất-thủ, bên ấy đã yên mới về. Ông Lục về nhà chết già, còn ông Đàm thời bị giết. Ông Đàm sở dĩ bị giết là vì lúc quyền chính trong tay, ông tin giao cho em là ông Nhị-tài-Nhân (Nhị-đại-Nhân) trông nom cả, mà ông em ỷ quyền lộng thế làm nhiều điều tàn-ác, cho nên dân chúng đem thù đem oán. Nay ông Nhị-tài-Nhân vẫn cứ quanh-quất ở Tà-Lùng, bên ta mà không giám về, còn vợ con ông Đàm thỉnh-thoảng cũng có về, nhưng về lại sang ngay, mà vẫn lấy Tà-Lùng làm chỗ ở nhất-định.

Dinh-cơ ông Đàm rất to. Trước mặt có một cái hồ bán-nguyệt rất rộng, chung quanh vườn rược, cây cối um-tùm, nhà rất nhiều, chỗ để thơ, chỗ xem sách, chỗ uống rượu, chỗ ngồi chơi, đại-để như dinh-cơ một cụ lớn quan to nào bên ta ở chỗ quý-quyến ngài vậy. Kiểu nhà làm giống như đền Hội quán của Khách ở phố hàng Buồm Hanoi, tất cả, mà ở cửa vào có treo một bức hoành-phi ba chữ vàng 中相弟 TRUNG-TƯƠNG ĐỆ. Ôi! Dinh-cơ vẫn dinh-cơ ấy, mà ngày nay sân rêu, hè mốc, nhà vắng, đất hoang; cuộc đời bể dâu biến đổi, khiến cho khách du thấy thế mà sinh mối cảm sầu. Thủy-khẩu vẫn Thủy Khẩu ấy, mà nào người ngày xưa? Cuộc đời như giấc mộng, nghĩ mà buồn thay.

Qua dinh ông Đàm thời đến một cái cầu nữa. Cầu này to, giải và đẹp hơn cái cầu chỗ phân địa-giới nhiều. Cầu làm bằng sắt cả, tựa như cầu sông Đáy, đường Hanoi-Sơntây, Cầu-Guột, — Hanam bên ta vậy. Cầu ấy cũng là ông Đàm làm ra, hai bên cổng cầu ở bên cao, có ba cái vòng tròn, không biết ngày trước ông viết ba chữ gì, mà nay chỉ còn thấy để hổng mà thôi. Đứng trên cầu trông xuống sông: lòng sông nông, nước sông trong mà chảy, những thuyền cát hàng ở Long-Chéou về đỗ một lượt, kẻ khuân, người vác, kẻ lên bờ, người xuống bến, trông rất vui mắt.

Thủy-Khẩu là một cái làng Tầu ở chỗ biên-thùy, thuộc về Huyện Long-Chéou. Phố xá nhà cửa cũng đông vui như những phố Khách ở các tỉnh bên ta. Có một cái chợ khá to, cứ ngày phiên thời người bên mình, lính tráng, lái buôn, Thổ Nùng, Mán, sang mua bán rất đông. Lại lạ: chỗ ở bên ấy cũng tiêu tiền bên mình và người Khách bên ấy cũng biết nói tiếng Thổ nhiều; cũng chẳng qua vì sự buôn-bán giao-dịch hàng ngày ở chỗ Biên-thùy mà thế chăng. Các công-sở có nhà Đoan, có trường học, có nhà giây-thép, có sở Cảnh-sát, có đồn lính; một ông quan Hai coi giữ đồn và kiêm việc chính-trị cũng như ở bên Tà-Lùng ta vậy. Thành Thủy-Khẩu đóng ngay trên bờ sông, quay mặt sang bên ta, tường quách làm bằng những viên đá to, xếp chồng-chất lên, rất khéo, rất kín, mà trông rất vững-vàng. Ở hai đầu có hai cái cổng (tả-môn hữu-môn), trên mỗi cổng có một khẩu súng thần-công chĩa sang bên ta; ở dưới đất, trên bờ sông cũng có một khẩu chĩa xuống sông; những súng ấy họ nói là những súng ngày xưa chỉ để bắn nổ to làm oai mà thôi, chứ không có được cái sức hại như súng văn-minh đời bây giờ. Trong thành có mấy cái nhà, trên ngọn núi có một cái nhà kho chứa thuốc đạn, có bực để chèo lên. Ông Đàm-Hiếu-Minh ngày trước có đóng binh ở trong thành ấy, nay thời bỏ không, quân lính đóng ở ngoài cả.

Mấy anh em đi loăng-quăng các nơi, các sở, xem các phố, vào các cửa hàng, người mua thứ này, người mua thứ khác, quanh-quẩn mãi, lúc giở ra về đã 12 giờ trưa; lại không đi con đường lúc sang, đi theo lối bờ sông qua cánh đồng, qua sông, thủng-thỉnh vừa đi vừa truyện, về đến Tà-Lùng đã một giờ chiều. Nghỉ lại Tà-Lùng một tối nữa, hôm sau về Quảng-Uyên.

Về đến nhà, ai nấy đều nhọc mệt, đau mình, đau chân, nhưng ai nấy đều có vẻ vui mừng rằng được biết một chỗ bên Tầu là thế, mà ai nấy cũng tiếc rằng không được rộng thì giờ mà đi xem Long-Chéou một thể. Ký-giả cũng lấy làm ước-ao lắm, nếu có dịp được như lòng sở-nguyện, thời cũng lại sẽ có một bài ký về cuộc chơi Long-Chéou.

Janvier 1929

NHỮ-TIẾN-**DƯƠNG-TỰ-HƯỚNG**

Quảng-cáo

An-nam ấn-thư-cục là một hội hợp-cổ để làm việc in AN-NAM TẠP-CHÍ, và in ra các sách để bán, mỗi cổ-phần 25$00

Nguyễn-khắc-Hiếu

Kính-cáo

Sĩ-phu với thời-cục

(*Tiếp theo số* 11.)

Từ vua Khải nhà Hạ lấy là con nối cha, sau cứ cha truyền con nối, lên làm vua thiên-hạ, làm cho lòng người thiên-hạ lâu ngày quen nếp, đều cho như thế là đạo-lý tự-nhiên. Tư-tưởng xu-hướng của sĩ-phu như hai phái trên đời Đường Ngu kia, đến lúc ấy lại cũng theo thời-cục mà biến đổi.

Cách đời Nghiêu, Thuấn chừng khoảng 500 năm, là cuối đời nhà Hạ, vua Kiệt là một ông vua tàn ác vô đạo, say mê một người đàn bà mà làm ra những trò chơi vô nghĩa-lý, làm tàn hại sinh-dân (1). Lời tự-ngạo của vua Kiệt rằng: « *Ta có thiên-hạ, cũng như giời có mặt giời. Mặt giời có thể mất được chăng? Mặt giời mất, có chàng ta mới mất.* » Vua Kiệt tự kiêu-ngạo như thế, cho nên hư cứ hư, ác cứ ác, có kẻ nào can ngăn thời giết ngay. Các hào-kiệt trong thiên-hạ bị giết chết đã nhiều, mà cái hư ác của ông vua kia mỗi ngày càng quá lắm. Trong triều-thần có *Quan-Long-Bàng* lại tiến lên can rằng: « Xem như những ông vua đời xưa, phải yêu dân mà tiết kiệm sự dùng của, thời cái ngôi làm vua mới bền vững lâu dài. Nay nhà vua dùng của không biết thế nào là vừa, giết người không biết thế nào là chán, như thế thời không mấy lúc mà phải mất. Sao không chừa bớt ru?» Vua Kiệt không nghe. Long-Bàng cứ đứng đó không đi. Kiệt giận, bèn giết chết.

Cùng đời ấy, lại có người như *Y-Doãn*, thời xem với Quan-Long Bàng khác hẳn nhau. Nay cứ lời ông Mạnh-tử đáp lại câu hỏi của học-trò là Vạn-Chương mà nói truyện về ông Y-Doãn rằng:

« Ông Y-Doãn làm kẻ đi cầy ở cánh ruộng nước Hữu-Sần, mà vui thú về cái đạo của vua Nghiêu, vua Thuấn. Không phải là nghĩa, không phải là đạo, thời dẫu cho cái lộc cả thiên-hạ, không thèm quay mặt lại; buộc ngựa xe nghìn cỗ, 2) không thèm nhìn. Không phải là nghĩa, không phải là đạo, thời một cái rác không đem để cho người; một cái rác không lấy của người.

(Mấy câu đây, là ông Mạnh nói cái đức-tính ông Y-Doãn, phàm xử sự đều cứ đạo-nghĩa.)

« Vua Thang (một ông vua Chư-hầu trong đời ấy, là vua ở nước Bạc) sai người đem lễ-vật đến đón. (Ông Doãn) dửng-dưng mà nói rằng: «Ta có cần dùng những lễ-vật của vua Thang đem đến đó mà làm chi! Ta sao bằng cứ ở trong cái cảnh làm ruộng này, cứ thế mà vui về cái đạo của vua Nghiêu và vua Thuấn.»

(Mấy câu đây, là ý ông Doãn mải vui về đạo-lý, mà không cần tưởng đến việc đời)

« Vua Thang ba lần cho người đến đón. Vậy rồi ông mới dỗi bụng nghĩ mà nói rằng: « Cứ như ta ở trong cái cảnh cầy ruộng này, chỉ cứ thế mà vui cái đạo của vua Nghiêu, vua Thuấn; ta sao bằng làm cho ông vua kia thành ra vua như vua Nghiêu, vua Thuấn? Ta sao bằng làm cho những dân kia thành ra dân như dân của vua Nghiêu, vua Thuấn? ta sao bằng ngay ở cái mình ta được trông thấy đó ru?

(Mấy câu đây là ý ông Doãn nói rằng: ta nếu chỉ tưởng mộ cái đạo của Nghiêu Thuấn, sao bằng đem cái đạo ấy mà thực hành ra ở đời, cho thành ra cái đời Nghiêu Thuấn, cho chính mình được trông thấy.)

« Giời mà sinh ra loài người như những dân đó, là phải khiến kẻ biết trước bảo cho kẻ biết sau, kẻ hiểu trước bảo cho kẻ hiểu sau. Ta đây chính là kẻ hiểu trước trong đám dân nhà Giời, ta hầu phải đem cái đạo-lý ấy của Giời mà dạy bảo cho dân biết, chẳng phải ta dậy bảo cho dân biết mà là ai?»

(Mấy câu đây là ý ông Doãn nói rằng: ta là kẻ hiểu biết đạo-lý của giời hơn hết cả dân-chúng, thời ta cần phải ra mà dạy bảo cho dân.)

---

(1) Xem thêm ở Bắc-sử-diễn-nghĩa.

(2) Bốn con ngựa là một cỗ.

« Nghĩ khắp dân chúng trong thiên hạ, đàn ông, đàn bà, có một kẻ nào không được nhờ ơn trạch của vua Nghiêu vua Thuấn, thời như là tự mình dầy hấn mà ném xuống trong ngòi. Ấy ông tự coi lấy thiên-hạ làm trách-nhiệm của mình phải đởm-đương như thế, cho nên đến với vua Thang mà khuyên vua Thang đánh nhà Hạ để cứu dân. »

(Mấy câu đây là lời ông Mạnh xuy luận tư-tưởng ông Y-Doãn.)

Cứ lời ông Mạnh thời tư-tưởng xu-hướng của ông Y-Doãn như thế; lại xét ở sự-thực thời ông Doãn từ sau lúc đã ra với vua Thang, giúp vua Thang, đánh vua Kiệt, cứu sinh-dân ra khỏi đồ-thán, trị thiên-hạ được đến thái-bình. Lại sau đó mà rồi vua Thang mất, ông Doãn dựng người cháu đích-tôn của vua Thang là Thái-giáp lên làm vua (vì người con trưởng vua Thang là Thái-Đinh mất sớm), tự mình làm tướng. Một mình đương trách-nhiệm Triều-đình, coi công việc thiên-hạ, ân-cần dạy bảo vua Thái-Giáp, nghĩa là vua tôi, tình như cha con. Trong kinh Thư, lời ông Y-Doãn bảo ông Thái-giáp rằng: « Phải kính trọng cái ngôi làm vua của mày. Vua mà không ra vua, thời nhục đến ông tổ. » Xem như thế, thời ông Doãn coi ông Thái-Giáp thật chỉ như là con cháu của một người bạn thân vậy. Ông Doãn dạy ông Thái-Giáp đã hết nhiều lời lẽ, mà không thấy ăn lòi, chưa đổi được tính nết, bất-đắc-dĩ ông phải làm một cái nhà ra gần mộ vua Thang (Đồng-cung) mà bắt vua Thái-Giáp ra đấy ở, khiến cho gần vua Thang mà ngày đêm phải thương nhớ, cho nhờ đó mà bỏ những cái bụng nghĩ hư nhảm, cho biết nghĩ những điều hay nhẽ phải, theo cái đạo làm vua. Ông Thái-Giáp ở Đồng-cung ba năm, xửa đổi được tính-nết, thực tiến-đức trở nên một người hay; khi đó ông Doãn lấy mũ áo ra rước về, lại tôn lên cái vị làm vua như cũ, lại dạy bảo hơn xưa. Đến khi vua Thái-Giáp thật trở nên là một ông vua hiền minh, đủ tư cách coi công việc triều-đình, để trị an thiên-hạ; ông Doãn khi đó xin cáo lão mà trước khi về lão còn nhiều lời trần-giới để lại dạy vua. Đến đấy mới là hết cái thân-thế ông Doãn vậy.

Xem như thế thời các sĩ-phu trong đời ấy, đại-khái cũng có thể gọi là có hai phái: một phái như ông Quan-Long-Bàng đó, đã đem thân ra mà làm quan ở triều-đình, tức là ủy cái thân mà phụng thờ một họ, như thế thời ông vua kia dù hay dù dở, mà tự mình cứ phải hết trung. Cho nên thấy ông vua vô đạo thời phải can, can mà không nghe thời cũng cứ phải can mà mong cho đến nghe, dù có bị giết chết cũng cam lòng, cho là cái đạo thần-tử nên phải thế. Một phái sĩ phu như thế, tức ở trong lịch-sử các nước Đông-Á đời đời gọi là trung-thần, mà như Quan-long-Bàng chính là biểu xuất vậy.

— Một phái như ông Y-Doãn đó, thấy việc đời không có hứng-vị, không phải là cái đời Nghiêu, Thuấn khi xưa, cho nên không tưởng sự ra làm việc ở chỗ Triều-đình, chỉ yên lòng là kẻ hạ-dân, lấy đạo-lý của cổ-nhân làm điều vui thú. Bảo là « *chán đời* » cũng không phải, bảo là « *đợi thời* » cũng không phải; chỉ là cái ý-chí tự-nhiên như thế, rồi nữa mảng vui về đạo-lý mà không cần nhớ biết đến cuộc đời là cái chi chi. Tới khi, cái cơ-duyên đời với mình tự-nhiên đưa đến, cái trách-nhiệm mình với đời không thể bỏ qua, thời cái ý-chí khi trước cũng tự nhiên phải đổi thay, mà cái thân-thể từ đấy mà về sau lại hiến cả để chu-toàn trong thế-cục. Một phái sĩ-phu như thế, tức là phái thánh-hiền hào-kiệt, mà như ông Y-Doãn chính là biểu xuất vậy.

Cách đời vua Kiệt nhà Hạ chừng khoảng hơn, sáu trăm năm, lại đến cuối đời nhà Thương, vua là Trụ. Vua Trụ so với vua Kiệt, sự tàn ác lại có hơn (Cửu-hầu có con gái dâng lên Trụ, người con gái ấy không ưa sự dâm-dục, Trụ giết chết mà giết cả Cửu-hầu, lấy thịt đem làm mắm. Ngạc-hầu lấy lẽ can ngăn, Trụ giết cả Ngạc-hầu, lấy thịt làm nem. — Cửu-hầu, Ngạc-hầu đều là vua chư-hầu mà Trụ phong tam-công), mà tư-tưởng xu-hướng của sĩ-phu, ngoài hai phái như

trên khoảng cuối đời nhà Hạ kia, lại cũng có thêm khác.

Trong Triều-đình khi ấy, có quan thiếu sư, chú vua, tên là *Tỷ-Can*, thấy vua Trụ càn dỡ, hết sức can ngăn. Trụ cả giận nói rằng : « Tỷ Can tự cho mình là thánh nhân. Ta nghe rằng trong con tim của thánh-nhân, có bảy cái khiếu (đường thông), thật có như thế chăng? » Bèn giết Tỷ-Can, mổ bụng xem con tim. Một người nữa, chú vua là Cơ-tử, giả dại làm đứa ở. Một người nữa, anh vua, là Vi-tử, khuân những đồ tế-tự mà chạy theo về Chu Ba người đó, đức Khổng đều cho là hạng người có nhân vậy.

Ngoài chốn Triều-đình ra, có người như *Lã-Thượng* (Thái-công-Vọng), tuổi hơn bảy mươi, ngồi câu cá ở trên bờ sông Vị. Vua Văn-vương nước Chu (tên là Xương, khi ấy làm chức quan Tây-bá, tức là chùm-trưởng các chư hầu,) đi ra săn, bắt gặp, cùng nói truyện, rất lấy làm vui thú ; bèn rước về, tôn thờ làm bực thầy. Đến khi Văn-vương mất con là Phát (Võ-vương) lên nối chức Tây bá, Lã-Thượng bèn giúp ông Phát đánh chém đầu vua Trụ, đổi vận nhà Thương sang nhà Chu. Cái thời-đại đương xuy loạn, lại biến nên cảnh tượng thăng-bình, chẳng kém gì như ông Y-Doãn giúp vua Thang khi trước vậy.

Như ông Lã-Thượng đó, tức là người về phái ông Y Doãn ; ông Tỷ-Can đó, tức là người về phái ông Long-Bàng. Còn như Vi-tử, Cơ-tử hai ông, đều là có một tư-tưởng riêng, cũng là người biểu biểu trong sĩ-phu đời ấy. Lại còn có một hạng người đứng riêng thành một phái, không phải như Vi-tử, Cơ-tử, không Long-Bàng, không Y-Doãn, mà phẩm-giá tuyệt cao.

Hai con vua nước Cô-Trúc, *Bá-Di* và *Thúc-Tề*. Bố sắp chết, dặn lại cho Thúc-Tề làm vua. Bố chết. Thúc-Tề nhường Bá-Di. Bá-Di nói : « Có mạnh cha. » Rồi chốn mà đi mất. Thúc-Tề cũng không nhận sự làm vua mà chôn đi. Đến khi vua Võ-vương nhà Chu đem quân đánh Thương ; Di, Tề ra nắm giây cương ngựa mà can rằng : « Bố (trỏ Văn-vương) chết không chôn, đã theo việc giáo mác, có gọi là hiếu được không? Là tôi mà giết vua, có gọi là nhân được không?» Lũ tướng tá muốn đâm chết. Ông Lã-Thượng can đi, rồi thôi. Đến sau, vua Võ-vương lên làm vua thiên-hạ, thiên-hạ theo cả về nhà Chu. Bá-Di, Thúc-Tề lấy đó làm xấu hổ, không nỡ ăn hột thóc trong cái đời nhà Chu, bèn cùng nhau lánh lên ở trên núi Thú dương, làm bài hát *hái-rau-vi* (1) rằng :

« *Chèo lên trái núi bên tê,*
« *Rau vi trên núi, hái về cùng nhau.*
« *Người đời biết trái là đâu,*
« *Hư càn đánh đổi lẫn nhau, khác gì!*
« *Thần-Nông, Ngu, Hạ qua thì,*
« *Để thương để nhớ, ta thì về đâu ?*
« *Thở than chi nữa thêm sầu ! »*

Sau rồi cùng đói chết ở trong chỗ núi đó.

Nghĩ như hai ông Di, Tề đó, bảo là «trung-thần » không phải, bảo là « hào-kiệt » không phải, tìm lên phái Hứa-Do ở trên đời Đường Ngu cũng không phải. Chỉ là do cái tư-tưởng tuyệt cao-thượng cho nên không làm việc với đời mà cũng không chán đời ; biệt thành ra một phái sĩ phu, ngàn thu ít có.

(còn nữa)

Nguyễn-khắc-Hiếu

(1) Rau *vi* có lẽ là rau sắng. Hai ông Di, Tề hái thứ rau ấy để ăn cho qua ngày.

KÍNH-ĐÀI VĂN-THƯ-SỞ

Số 28 phố hàng Cá (Poissonnerie) Hanoi

Bản-sở có thể nhờ nhiều nhà Văn-sĩ có tiếng trong nước soạn các thể văn quốc-văn về mọi việc : *tặng, đáp, hiếu, hỷ, bài đăng báo, diễn-thuyết, và các thứ văn cần dùng trong mọi việc công, tư ;* như là *biểu bi, ký, gia-phả, đối, chướng, thơ, từ luận-thuyết vân vân..* Ngài nào muốn xin văn của nhà văn-sĩ nào, xin mời đến bản-sở, hoặc viết thư về; Bản sở sẽ thương lượng.

Chủ-nhân Nguyễn-Thống cẩn-cáo

HÁN VĂN DIỄN GIẢNG
講演文漢

故天將降大任於是人也必先苦其心志勞其筋骨餓其體膚空乏其身行拂亂其所爲所以動心忍性增益其所不能

	Cố	Cho nên
	Thiên	Giời
	Tương	Sắp, (hầu)
	Dáng	Ban xuống
	Đại	Nhớn, to
	Nhậm	Sự dùng, làm việc
	Ư	Ở, với
	Thị	Ấy
	Nhân	Người
	Dã	Vậy
	Tất	Ắt
	Tiên	Trước
	Khổ	Khổ, làm khổ
	Kỳ	(Thửa), ấy
	Tâm	Lòng
	Chí	Chí
	Lao	Nhọc
	Kỳ	...
	Cân	Gân
	Cốt	Xương
	Ngã	Đói
	Kỳ	...
	Thể	Mình, mình mẩy
	Phu	Da, da thịt
	Khống	Rỗng không
	Phạp	Thiếu
	Kỳ	...
	Thân	Mình
	Hành	Làm
	Phật	Trái
	Loạn	Rối loạn
	Kỳ	...
	Sở	Thửa, cái
	Vi	Làm
	Sở	(Để mà,
	Dĩ	(để cho.
	Động	Động
	Tâm	Lòng
	Nhẫn	Nhịn
	Tính	Tính
	Tăng	Thêm
	Ích	Ích
	Kỳ	...
	Sở	Thửa, cái
	Bất	Chẳng
	Năng	Hay, nổi

Âm.— *Cố thiên tương dáng đại-nhậm ư thị nhân dã, tất tiên khổ kỳ tâm chí, lao kỳ cân cốt, ngã kỳ thể phu, khống phạp kỳ thân, hành phật loạn kỳ sở vi; sở dĩ động tâm nhẫn tính, tăng ích kỳ sở bất năng.*

Nghĩa.— Cho nên giời sắp uỷ xuống cho người ấy một cái sự làm việc to lớn, thời tất trước hãy làm cho tâm chí phải khốn khổ, gân xương phải nhọc nhằn, cái ăn không được no, cái dùng không được đủ, làm việc gì cũng không được như ý; để cho biết động lòng nhẫn tính, thêm được nhiều điều hơn xưa.

Đây là một tiết trong một chương ở thiên Cáo tử, sách Mạnh-tử.

Phụ-giảng.— Nguyên một chương này ở trong sách Mạnh-tử, ông Mạnh nói về nghĩa : người ta không nên cho những sự ưu hoạn là không hay. Một tiết (1) trên, ông Mạnh nhắc truyện vua Thuấn, ông Phó-Duyệt, ông Giao-Cách, ông Quản-gi-Ngô, ông Tôn-thúc-Ngao, ông Bách-lý-Hề, (Kể nhiều người kể đây, vua Thuấn là vua, còn thời đều là những danh-thần hiền tướng đời xưa cả) đều là có trải qua những cái cảnh khó-khăn khốn-khổ, lo nghĩ âu sầu, mà rồi sau mới làm nên những sự-nghiệp to lớn. Đến tiết này là ông giảng thuyết cho được rõ ý nghĩa. Nghĩa rằng : « Xem các thánh-hiền hào-kiệt khi xưa như thế, thời biết rằng lòng giời định sắp cho ai làm nên, dủng người ấy vào công việc to lớn, thời trước tiên giời phải làm cho người ấy khốn khổ, nhọc nhằn, đói khát, túng thiếu, lại làm việc gì cũng trái trở, rối loạn, hư hỏng không ra làm sao. Như thế, là để cho sởn động đến trong lòng mà biết nghĩ, đè nén cái tính khí mà biết nhịn, để phàm những điều gì xưa kia còn kém thời lúc ấy thêm hơn. Đó tức là cái ý « *nhà học thiên-nhiên* » vậy. Lại muốn nói cho kỹ ra nữa, thời phàm những cảnh ngộ gian truân của người ta, đều là giời kia muốn nung đúc cho thành tài thành đức. phải cho khổn khổ đến thân hình, đau đớn đến gan ruột, mà rồi mới học thêm được những điều hay, xửa bỏ những cái dở, càng khôn biết, càng gan góc, để chịu nhận được những công việc to lớn mà làm nên. Vậy nên biết những sự ưu hoạn đó là lòng giời yêu ai, chớ không phải là tạo-vật ghét ghen vậy.

(1) Trong một chương sách lại có từng tiết, tức là từng đoạn một.

Nguyễn-khắc-Hiếu

THI DÀN GIẢNG TẬP
習講壇詩

Buổi chiều sang đò

Bên giời soi chếch bóng tà-dương,
Quang-cảnh qua đây thú lạ nhường :
Mây tỏa đầu non phơi ngọc-thạch,
Sóng rờn mặt nước nổi kim-cương.
Cánh diều gió bốc lưng chừng bổng,
Ngàn trúc sương phong tít dặm trường.
Kia rõ như xoay giời đất lại,
Thuyền sang mang cả bóng ô sang.

Đông-Xuyên

Bài thơ đây, truyện là thể tả cảnh.

Câu thứ nhất :

Bên giời soi chếch bóng tà-dương.

Bẩy chữ thực xứng-đáng địa-vị là câu phá, mà lời thơ cũng hay. Tưởng như người sang đò ngang lúc buổi chiều, sự để mắt thứ nhất, là cái cảnh ấy vậy. Một chữ « *chếch* » dưới chiếu xuống chữ «*tà-dương*», trên trông lên chữ « *bên* », thật hay !

Câu thứ hai :

Quang-cảnh qua đây thú lạ nhường

Như thế chỉ đủ nghĩa thông xuông mà thôi. Vậy tôi muốn đổi bốn chữ trên làm bốn chữ « *Dương mắt giang sơn* », thời ý nghĩa cũng vẫn như thế, mà lời thơ có phần mạnh hơn. Chữ « *dương* » đầu câu này, thừa tiếp chữ « *dương* » cuối câu phá, cũng thêm được chút tình nhỏ con ; hai chữ « *giang sơn* » lại gọi được chữ « *non* », chữ «*nước*» là chủ hai câu tam tứ ở dưới vậy, có nhẽ là hơn.

Hai câu tam, tứ :

Mây tỏa đầu non phơi ngọc-thạch ;
Sóng rờn mặt nước nổi kim-cương.

Lời thơ rất là điêu-luyện đến lịch-sự, song như câu dưới thời hay thật, còn câu trên kbông chắc có khỏi là *ngoa* chăng ?

Hai câu ngũ, lục :

Cánh diều gió bốc lưng chừng bổng,
Ngàn trúc sương phong tít dậm trường.

Câu thứ sáu ở dưới, thật hay ! không kém gì giọng thơ của người đời nhà Đường ở Trung-quốc khi trước. Câu trên, ba chữ « *lưng chừng bổng* », nghe ra có kém. Hai chữ « *lưng chừng* » thời nôm quá; chữ « *bổng* » thời điệp tiếng với chữ « *bốc* » ở trên. Vậy ba chữ ấy, ý tôi muốn đổi là: « *từng mây thẳm* », như thế đối với ba chữ « *tít dậm trường* » ở câu dưới, có lẽ vừa là cân, mà lại cùng tỏ ra cái mầu cảnh bất-ngát.

Câu thứ bảy :

Kia nọ như xoay giời đất lại.

Hai chữ « *kia nọ* » xuôi quá, nghe không ra lời thơ. Tôi muốn đổi lại câu ấy rằng : « *Giời đất kia ai xoay truyền lại* », thời cũng vẫn ý ấy, mà có phần trỉnh hơn.

Câu thứ tám :

Thuyền sang mang cả bóng ô sang

Tuyệt thanh-tao, tuyệt lưu-loát như chiếu ảnh ra cái cảnh « *buổi chiều sang đó* » vậy Câu đó thật hay !

Nay xếp đặt toàn bài lại như dưới :

Bến giời soi chếch bóng tà-dương,
Dương mắt giang sơn thú lạ nhường.
Mây tỏa đầu non phơi ngọc-thạch,
Sóng rờn mặt nước nổi kim-cương.
Cánh diều gió bốc từng mây thẳm ;
Ngàn trúc sương phong tít dậm trường.
Giời đất kia ai xoay truyền lại ;
Thuyền sang mang cả bóng ô sang.

Nguyễn-khắc-Hiếu

VIỆT NAM NHỊ THẬP THẾ KỶ

XÃ-HỘI THOẠI ĐÀM

Mới đây một tờ báo ta ở Hà-thành có đăng tin hai anh em nhà nọ kiện nhau vì một miếng ruộng ròng-rã mười hai năm, rồi xoay đến đánh nhau. Nghe thấy những sự như thế ai là không thương tâm. Trái lại, Ký-giả xin thuật truyện một nhà họ Điền đời nay :

Nhà họ *Điền* đó chính là người Thái, mà ta thường khinh là còn mọi rợ ; chín anh em cùng ở một nhà, thật là một sự hiếm có ở xã-hội ta về nhị thập thế-kỷ này vậy. Cha mẹ mất đi, để lại cho tám người con giai và một người con gái có dăm ba mẫu ruộng. Anh em nhà đó không chia sẻ gì cả, cứ để cầy cấy chung, hoa lợi cùng hưởng. Một chiếc nhà rộng chừng bầy gian, anh em vợ chồng con cái cùng ở mà quanh năm không có điều chi to tiếng. Về phu phen việc quan, người anh trưởng cứ lần-lượt cắt các em thứ mà chẳng có điều chi ganh tị, ăn thời ăn chung, còn ai làm được nâu gai, gỗ lạt gì đem bán, được tiền đó là của riêng. Anh bảo em nghe, trên thuận, dưới hòa, tình cốt-nhục thực đáng làm gương vậy.

Nguyễn-văn-Huyên

Tơ nhân-tạo với tơ tằm. — Đây nói về tơ nhân-tạo (ta thường gọi là tơ giả, hoặc tơ chuối), là tơ làm bằng các sợi cây gai, đay, bông gạo vân vân... Nói tóm lại cây gì mà người ta có thể lấy sợi được, dùng hóa học mà chế ra các hàng tơ ấy. Song xét tơ nhân-tạo, bề ngoài thời hào nháng lạ thường, nom ra giáng nhẹ-nhàng, mà giá tiền rẻ bằng một nửa phần tơ tằm. Khi dùng nó lâu ngày ắt phải sồ lông, mờ mặt và không chịu sự rặt nữa.

Tơ tằm cũng bóng, cũng đẹp, càng dùng càng nhũn, bền gấp mấy lần tơ nhân-tạo. Vậy ta làm thế nào phân biệt được hai hạng tơ ấy để chánh khỏi sự nhầm lẫn của giả với của thật. Như sa-tây bóng hàng bông-bay, mang vào bán ở xứ ta mà thường dùng may mặc, ta rứt lấy một sợi mà coi; tuy nó mềm nhưng mềm cũng như ta cầm một sợi vải vậy, để lên trên một ngọn lửa thấy cháy lém nhanh, không soăn, không sùi dựa, mùi khói đưa lên không khét như ta đốt một sợi tóc; ấy chính là tơ giả. Tơ thật, khi đốt phải có mùi khét, sợi tơ cháy thong-thả, mà không bùng thành ngọn lửa. Tơ tằm giá đắt gấp đôi tơ giả, thế mà các nhà kỹ-nghệ các nước ngoài chế ra hàng tơ nhân-tạo, rệt thành vải, mang bán cho ta, mập-mờ những người không biết giá lại đặt, là vì nước mình không có những kỹ-nghệ ấy; nhất là người Việt-Nam lại hay có tính hiếu-kỳ, ưa bóng-bẩy bề ngoài, nên hay mắc phải.

Nước ta sản-xuất tơ tằm không ít, lại còn xuất cảng tơ ra ngoại-quốc được; đấy có phải chính mình đổi tơ thật lấy tơ giả không? Bây giờ muốn chánh sự khỏi nhầm lẫn ấy, thời các nhà kỹ-nghệ nước ta, phải chấn-chỉnh lại công nghiệp nước nhà, lấy tơ tằm rệt thành hàng mới lạ, hợp thời và hô-hào lên để đánh đổ cái tính hiếu-kỳ người nước ta. Cứ như ý tôi, tôi đã thí nghiệm nhiều lần, phàm những hàng gì dệt bằng tơ tằm, như lụa, lương, the, cẩm-châu vân vân... được cái tính chất đặc biệt là dùng lâu không hay sồ lông, mờ mặt, để lâu ngày không xinh ra mục nát như những hàng đã nói ở trên kia làm bằng tơ giả; những hàng ta dệt bằng tơ thật, không đáng dùng hay sao?

Bùi-Long-Tri

Ai mất phiếu quốc-trái vô-danh nên biết

Ai ở Đông-Pháp có phiếu quốc-trái vô-danh như quốc-trái Đông-Pháp 50p.00 chẳng hạn, nhỡ đánh mất, bị mất cắp hay cháy mất, thì phải theo đạo luật ngày 8 Février 1902 cải-bổ đạo luật ngày 15 Juin 1872 đăng ở Quan-báo nước Pháp ngày 9 Février 1902 mà làm như sau này mới khỏi mất quyền-lợi.

Trước hết phải viết thơ khai tên, chỗ ở mình, ngày nào mình mua phiếu quốc-trái mất ấy, mua ở tỉnh nào, lấy giấy của quan Công-sứ bản-tỉnh chứng-thực đính vào, lần cuối cùng lĩnh lãi ở đâu và lĩnh ngày nào, tại làm sao mà mất, mất ở đâu và mất ngày nào, những phiếu mất số mấy, đáng giá bao nhiêu tiền, mỗi kỳ lĩnh bao nhiêu lãi, khai rõ-ràng cả gửi nhờ một viên Thừa-phát-lại (Huissier) ở Paris làm giấy phản-kháng (opposition) tống-đạt đến sở Tổng-đại-lý Công ngân (Sybdicat des Agents de Change) ở Paris, để xin ngăn-trở sự giao-dịch các phiếu bị mất ấy và xin trả phí-tổn cho sở ấy đăng các số phiếu bị mất lên trên một tờ nhật-báo riêng của sở ấy lập ra theo lệ nhà nước, xin viên Thừa-phát-lại gửi cho mình một bản sao tờ tống-đạt, trong ấy có biên-chú rằng số tiền phí-tổn về việc đăng báo đã trả rồi.

Sự tống-đạt ấy có hiệu-lực làm cho Sở vay quốc-trái (Établissement débiteur) ở Paris đình-hoãn sự giao-dịch và mọi sự trả vốn lãi về các phiếu bị mất đến khi người mất phiếu làm giấy giải-phóng với sở Tổng-đại-lý Công-ngân mới thôi.

Nếu chỉ là mất những ô giấy lĩnh lãi (coupons) thì không cần phải tống-đạt vào sở Tổng-đại-lý Công-ngân ở Paris và xin đăng lên nhật-báo làm gì, chỉ cần tống-đạt vào Sở vay quốc-trái cũng đủ.

Cùng đồng-thời, người mất phiếu phải nhờ Thừa phát-lại ở xứ mình tống-đạt y như thế lên Phủ Toàn-quyền Đông-Pháp và quan Đệ-nhất Chánh-án (M. le 1er Président du Service Judiciaire) ở xứ mình.

Nếu là phiếu lấy lãi, hạn một năm sau khi tống-đạt, mà không có ai ra tranh nhận rằng cũng mất những phiếu ấy, thì người mất có thể làm đơn lên quan Chánh án Tòa đệ-nhất-cấp hạt Seine (Tribunal de 1ère Instance de la Seine) xin phép lĩnh lãi, cũng có khi xin lĩnh được cả vốn ra nữa..

Nếu có người khác cũng ra nhận mất đúng những số phiếu mình đã khai mất, thời hiệu-lực sự tống-đạt của mình trước hãi tạm đình-hoãn cho đến khi một tòa án nào có thẩm-quyền phán-định song quyền sở-hữu các phiếu mất ấy là về ai đã...

Nếu cứ chịu trả phí-tổn đăng ở nhật-báo sở Tổng-đại-lý Công-ngân ở Paris mãi trong hạn 10 năm, mà không có ai ra tranh-tụng với mình thời sẽ xin Sở vay quốc-trái cấp cho phiếu khác, và quyền sở hữu sẽ nhất-định vậy.

Như phiếu quốc-trái Đông-Pháp bị mất mà chúng số thời cũng theo thời-hạn cách ba năm mà làm đơn xin rút phần lợi ra được.

Kính-Đài Văn-Thư-Sở

Số 28 Phố hàng Cá — Hanoi.

Phần người uống rượu ở Bắc, có khi nhiều hơn ở trong Nam. Câu nói đây, nếu tự người khác nói ra, thời tất là xem ở sổ kế-toán ở nhà Đoan, hoặc là xét ở sự tiệc-lệ chốn hương-đảng. Song như tôi nói đây, chỉ là câu đoán phỏng ở sự « ăn thịt chó» mà thôi.

Ở Bắc-Kỳ, sự ăn thịt chó thịnh-hành hơn trong Nam. Phần nhiều các nơi thôn quê, có khách đến nhà mà giết con chó làm thịt, thời tất vị khách ấy, hoặc là bạn thân ở xa đến, hoặc là người bề trên, mà sự thết đãi đó rất là thịnh-tình của chủ-nhơn vậy. Người ở Nam ra Bắc, thấy ở những phố chợ, hàng quán thường có thịt chó cheo bán, thời lấy làm một sự lạ mắt; đem làm câu nói truyện như có ý phi-nghị ở trong. Trong Nam thời ít sự ăn thịt chó. Tôi nghe người nói truyện rằng : «Những ông có trong ấy rất ghét thịt chó, cho những đám đánh nhau dữ tợn, phần nhiều do thịt chó mà ra : vì những người ăn thịt chó, tất là có uống rượu ; những đám ăn thịt chó tất uống rượu càng hăng, cho nên hay sinh sự ẩu-đả.» Câu truyện đó hơi thiệp khôi-hài, mà chưa hẳn đã không là sự thực. Ở trong Nam ít sự ăn thịt chó, hoặc vì thế ? Ở ngoài Bắc nhiều hơn người uống rượu, hoặc cũng vì thế chăng?

Tôi lại nghe một câu truyện hay hơn, là ở trong Nam, ai có muốn ăn thịt chó, thời xem nhà ai thân-tình có chó thừa, không cần nuôi, thời hỏi xin về làm thịt mà ăn, chớ không có người bán. Vì nghĩ rằng : con chó là vật nuôi để giữ nhà, có tình-nghĩa, vậy chỉ có cho ai thời cho, chớ không nỡ đem bán nó đi mà lấy tiền. Hoặc cũng có người bán thời người ta coi là một hạng người đê-mạt, cho nên ở trong ấy có tiếng mắng nhau rằng «đồ bán chó», cho là rất bất nghĩa vô sỉ vậy. Cái ý đó thực hay, mà cũng vì ít người bán, cho nên ít có người ăn chăng ?

Ở xứ Bắc, những nhà đồ-cầu (1) đi vào các nơi mua chó, bắt chói đem về, hoặc gánh, hoặc lôi đi ở đường, trông đã thấy có vẻ bi-thảm ; lại những người buôn chó, gánh từng gánh bằng bu, bằng lồng đem ra chợ, nhiều con chó thật to bị chói nằm ở chợ, rất đang là một sự bi-quan. Gần Hanoi như chợ Mới-Mơ, gần Hà-Đông như chợ Tây-Mỗ, gần Phủ-lý như chợ Bầu, sự bán chó có tiếng. Trong những chó đem bán đó, có nhiều con là bán để người ta mua về nuôi, mà chó bán ăn thịt cũng không ít. Chỗ làm thịt chó để bán, thời như ở Bạch-Mai, cuối đường xe điện quá chợ Hôm đi xuống, đó rất là nhiều. Nghe nói những ngày chủ-nhật, thường có khách lịch-sự ở Hanoi xuống đấy đánh chén.

(1) Kẻ làm nghề mổ thịt chó

Người xứ Bắc thích ăn thịt chó, mà thường lánh tiếng « *chó* », gọi là « *cầy* ». Nguyên con cầy là một vị sơn-hào, cầy rông cầy hương, cầy bạc-má, có nhiều thứ khác nhau. Thứ cầy to thời đại-khái bằng con chó. Người ta gọi « thịt chó » là « thịt cầy », ý cũng vì ghét cái tiếng nó không nhã, cho nên gọi lánh như thế chăng ? Lại có một thức ăn, thịt heo nấu theo các đồ gia-vị như kiểu nấu thịt chó, gọi là « giả-cầy. » Món ăn ấy cũng có nhiều người thích. Tôi lại có nghe một câu truyện giả-cầy rằng : Có người cũng phẩm-vị giàu có, mà quá ư kiệm ước, tính thích ăn « *giả-cầy* » mà lại ngại tốn tiền mua thịt heo, nên chỉ dùng một ít mỡ heo lấy chất béo, còn cái cốt thời nấu bằng « sỏi » ; đến lúc ăn cũng gặm nhấm và vứt sỏi làm xương, thực thời cũng vị giả-cầy vậy. Nghĩ như thịt chó mà gọi là thịt cầy, tức đã là giả, có thể cho món ăn ấy tên là « *đệ nhất hạng giả-cầy* »; thịt heo nấu theo thịt chó, thời là « *đệ nhị hạng giả-cầy* » ; lại như « *giả-cầy sỏi* » thời là « *đệ tam hạng giả-cầy* » vậy. Không biết rồi còn thứ giả-cầy nào khác, sẽ là đệ tứ, đệ ngũ hạng nữa chăng !

Nguyễn-khắc Hiếu

Ý KIẾN VÀ TIỂU THỨC TRONG BÁO GIỚI

Muốn bảo tồn danh dự

MỘT PHÁT SÚNG NỔ

Ông chủ hội Quảng Lạc Trần-đức-Trọng chết ngay.— Hung-thủ là ông Dân-biểu Nguyễn-văn-Tấn đã ra thú

Ông chủ hội Quảng-Lạc tên là Trần-đức-Trọng tức Phủ Trọng, bị bắn chết tại đồn-điền Sa-lê (Sallé), là nơi cách ga Phú-Thụy chừng một cây số, hồi 3 giờ rưỡi chiều ngày 29 Juin 1930.

Hung-thủ là M. Nguyễn-văn-Tấn, một nhà thầu khoán, Dân-biểu hạt Bắc Ninh, hiện làm quản-lý đồn-điền Sa-lê.

Đồn-điền Sa-lê là một cái đồn-điền khá to ở khoảng Gia-Lâm sang Phú-Thụy, diện-tích ước độ bốn nghìn mẫu. Đồn-điền ấy nguyên là của một người tây tên là Mác-Ty (Marty) sau ông để lại cho con rể ông là Sa-lê, ông Sa-lê lại vẫn giao cho ông Phủ-Trọng. Ông Phủ-Trọng quê ở Nam-kỳ, không thể ở luôn ngoài này mà trông coi đồn-điền được ; nên đã ủy em vợ là Trần-minh-Thu làm Quản lý. Năm ngoái, ông Trần-minh-Thu tạ thế ; khi gần mất, có giới-thiệu một người bạn thân mà chính mình đã ủy thác cho việc quản cố vợ con, là ông Nguyễn-văn-Tấn. Nhân thế, ông Phủ-Trọng mới biết ông Tấn, bèn để ông thay chân ông Thu.

Lý-lịch ông Phủ-Trọng

Ông Trần-đức-Trọng tức Phủ-Trọng là một ông Phán-già, trước tòng sự tại phủ-Thống-sứ Bắc-kỳ ; khi về nghỉ được thưởng hàm Tri-phủ, nên tuy không từng lịch-nhậm phủ huyện, mà người ta vẫn quen gọi ông Phủ Trọng. Về việc đồn-điền Sa-lê,

ông tuy không trông coi gì đến, nhưng số tiền hoa-lợi mỗi năm về phần ông cũng có tới hơn 2 vạn đồng.

Lý-lịch của hung thủ

Hung-thủ là ông Nguyễn-văn-Tấn, một nhà thầu-khoán, và là một ông Nghị viên trong viện Dân-biểu Bắc-kỳ khóa này, hiện làm quản-lý đồn-điền Sa lê thay chân ông Trần-minh-Thu. Ông vốn là một người tiêu tiền rất rộng, và phú tính rất thẳng. Năm trước, đã có một lần ông quá giận mà đánh một người thư-ký riêng của ông; sau hối lại, liền ra tòa nhận lỗi.

Nguyên do vụ án-mạng này

Ông Phủ-Trọng tuy ở Saigon, nhưng năm nào cũng có ra đồn-điền một vài lần để thu tiền hoa-lợi. Hôm 22 juin vừa rồi, ông Trọng ở Saigon ra, sang thăm đồn-điền Sa-lê và soát lại sổ-sách, thì ông biết rằng ông Tấn đã tiêu lạm mất hơn 6 ngàn đồng. Ông thấy sự-tình như vậy, chắc không khỏi có điều quá giận, làm cho ông Tấn tức mình.

Và nghe nói: hôm 27 tháng này, ông Tấn đã có viết thư cho ông Nguyễn-văn-Vĩnh chủ nhiệm báo Trung-Bắc hỏi vay 3 ngàn đồng, nói rằng: 1 ngàn thì để trả nợ, còn 2 ngàn thì để trang trải về món tiền phí tổn trong khi ra ứng cử Nghị-viên. Hôm sau tức là ngày 28 juin ông có sang Hanoi nhưng không tới thăm ông Vĩnh, mà hình như ông Vĩnh cũng chưa kịp giả nhời ông về bức thư đó. Xem thế thì hình như ông Tấn vẫn có ý để tâm về việc « tiêu lạm tiền két », chứ không muốn để cho ông Trọng giầy vò.

Khi xảy ra vụ án-mạng này.

Hôm 29 Juin, vào hồi 3 giờ rưỡi chiều, ông Trọng đang ngồi hóng mát ở trước cửa, bỗng bị ông Tấn đứng ở trong nhà cầm khẩu súng sáu 2 lòng mà bắn cho một phát trúng giữa thái-dương, ông Trọng liền ngã gục xuống mà chết.

Hung-thủ ra thú

Sau khi bắn chết ông Phủ-Trọng, một người phu điếm nghe thấy tiếng nổ liền chạy xuống nhà dưới báo cho người kế-toán của ông Trọng là ông Nguyễn-khắc-Minh. Ông Minh chạy ra thì gặp ông Tấn. Ông Tấn giơ súng dọa ông Minh và nói: « Tao sinh phúc cho mày, vì mày còn có một đàn con dại » nói đoạn, liền lên ô-tô ra sở Xen-đầm Gia lâm để thú tội.

Ông Tấn bị tống giam

Ông Tấn sang sở Xen-đầm Gia-lâm, gặp lúc viên Xen-đầm vắng mặt, ông bèn sang bên Ha-nội, thú ở sở cầm hàng Đậu. Ông Cầm hàng Đậu cho giấn ông Tấn về Gia-Lâm mà khai. Ông Tấn lại trở về Gia-lâm. Khi ông Tấn về Gia lâm gặp lúc viên Xen-đầm ở nhà, ông bèn thú tội và đưa nộp khẩu súng trong còn 2 viên đạn. Viên Xen-đầm lấy súng xong, liền bắt giam ông Tấn để đợi quan trên xét hỏi.

Khám-nghiệm và biên-bản

Quan Biện-lý Jodin ở Hanoi được tin báo, liền sang tận nơi để khám nghiệm và lập biên-bản. Di-hài M. Trọng thì cho đem lên một chiếc xe hơi chở ngay về nhà-thương Bảo-hộ Hanoi để mổ ra khám lại.

Còn M. Tấn thì liền bị tống giam tại nhà pha tỉnh Bắc-ninh.

Đám tang ông Phủ-Trọng

Năm giờ chiều hôm thứ ba 1er Juillet 1930, đã cử hành đám tang ông Phủ-Trọng. Bắt đầu từ nhà thương Bảo-hộ, đám đi theo lối tây, và cất về nghĩa-địa Nam-kỳ đường nhà rượu. Các thân-bằng cố-hữu, cùng nhiều hội-viên hội-Quảng-Lạc đi đưa rất đông. Đi từ năm giờ, mà mãi đến 6 giờ 15 mới hạ huyệt xong.

M. Tấn sẽ bị xử ở đâu

Ít nữa M. Tấn sẽ bị giải sang Hanoi để phiên tòa Đại-hình sau sẽ đem ra xử.

Vì sao ông Tấn không phải xử tại tòa án Trừng-Trị ?

Vì ông Phủ-Trọng là một người dân Nam-kỳ, mà xứ đó lại là đất thuộc-địa của nước Pháp nên vụ sát nhân này sẽ phải đem ra xử tại tòa Đại-Hình,

Còn bao nhiêu sổ-sách trong đồn-điền bị tịch biên mang cả về tòa án Hanoi, để giao cho các nhà giám-định xét.

Rạp Quảng-Lạc để tang ông Trọng

Vì ông Phủ-Trọng vừa là chủ-nhiệm lại vừa là người sáng-lập hội Quảng-Lạc, nên ngay tối hôm 1-7 ban Trị-sự rạp đó có cho phép con hát nghỉ một buổi để tỏ tình ai-điệu.

Sau có tin gì khác sẽ tục đăng.

Đông-Phương

1er và 3 juillet 1930

Một tin trong báo-giới

Báo quán « Đuốc-Nhà-Nam » bị phá

Tin này bản-báo đã đăng rồi, nay đăng theo tin rõ của báo Trung-lập.

Tối chủ nhật 13 rạng ngày 14 Juillet, ở thành-phố Saigon cũng như ở chỗ đô-thị khác, nên người ta nô-nức đua nhau, kéo đi xem đèn đông lắm.

Đương giữa cái tiệc vui chung cho cả thành-phố, không dè lại xảy một truyện buồn, buồn riêng cho báo-giới.

Một bọn người đâu chừng vài ba trăm ăn mặc tầm thường, thình lình kéo đến đường Lagrandière và áp vào đánh phá báo-quán của hai bạn đồng-nghiệp chúng tôi là « Đuốc-Nhà-Nam và Tribune Indochinoise ».

Cái tấn bạo-kịch này xảy ra hồi bảy giờ rưỡi tối và xảy một cách mau lắm, chỉ trong mấy phút đồng-hồ thôi.

Thấy bọn ấy kéo vào nhà báo Đ.N.N. mấy người lính gác khám lớn cũng lấy làm lạ, song họ chỉ dơ mắt mà nhìn, vì họ đâu có dám bỏ cái phận sự gác khám mà họ can-thiệp vào.

Thấy nói bọn biểu-tình có hỏi ông Nguyễn-phan Long ở đâu và kiếm những máy in nhật-trình để phá, song bữa ấy là ngày lễ, nên ông Long không có mặt ở đó, còn Đuốc-Nhà-Nam thì in tại nhà in Thạnh-thị-Mau ở đường d'Espagne chớ không có nhà in riêng, nên tại tòa báo vẫn chẳng có máy-móc gì.

Vì vậy nên bọn kia chỉ đập vỡ một cái máy nói, một cái đồng-hồ treo, một cái ảnh của mấy ông hội đồng quản-hạt với lại ghế, bàn, mực, bút và xé rách một mớ băng, mấy tập nhật-trình cũ v.v. Tấm bảng hiệu « Đ.N.N. và Tribune Indochinoise » mới sơn lại rất đẹp đẽ và mới treo ở trước nhà báo mấy bữa nay cũng bị đá ném sứt vỡ đi mất mấy chữ.

Nghe nói bọn ấy đã chế dầu săng để đốt nhà, song chưa kịp đốt thì ở ngoài đã có còi hiệu thổi nên phải chạy ra.

Khi cò-bóp đến, thì chẳng còn thấy một người nào. Thấy nói sau khi phá xong, bọn kia thổi còi kêu nhau rồi đổ xuống ngả chợ Bến-thành mà nhập vào với bọn đi xem hội.

Chuyện này nguyên nhân vì đâu, hiện nay chúng tôi chưa rõ.

Đến như câu truyện nhà báo bị phá, thì năm xưa ở Hanoi đã có một lần, là lần học-sinh đánh phá *Dân-Báo*; bây giờ lại đến *Đuốc-Nhà-Nam* bị phá một lần này nữa là hai.

Ấy, ở trong lịch-sử báo-giới nước ta mới có hai nhà báo bị đánh phá, là *Đuốc-Nhà-Nam* ở Saigon và *Dân báo* ở Hanoi.

T. L.

Trung Bắc

Ngày 21 và 22 Juillet 1930

Sau khi Tô-phúc-Dịch bị bắt

MỘT VỤ MƯU SÁT

Quan Tổng-đốc Thái bình Vi-văn-Định

Nay được tin rằng : ít bữa nữa Dịch sẽ phải giải lên Hanoi giao sang Hội-đồng Đề-Hình xét-xử.

Thân-thế cùng cận-trạng của Tô-phúc-Dịch, kỳ báo hôm kia đăng tường-tận.

Cái súng của Dịch

Các nhà chuyên-trách xét ra rằng : cái súng lục bắt được trong va-li của Dịch, giống in như cái súng mà Sở Mật-thám đã bắt được tại nhà số 108 đường Goussard là nơi Lê-hữu-Cảnh, Nguyễn-Huân, Nguyễn-Quất và Nguyễn-thị-Thành bị bắt bữa 10 Juillet 1930.

Còn 6 viên đạn

Trong lòng súng hãy còn khám thấy 6 viên đạn, trong túi Dịch lại còn 11 viên khác nữa, cùng 1 con dao có máy hãm đã hư-hỏng rồi.

Dịch khai những gì ? xin xem đoạn sau sẽ rõ.

Lời khai của Tô-phúc-Dịch

Nguyên sau khi Dịch bị bắt, Dịch có khai nhiều lời đã đăng trong kỳ báo trước.

Sau Dịch thú nhận rằng đảng Cộng-sản sai Dịch về Thái-bình tìm cách ám-sát M. Vi-văn-Định là Tổng-đốc tỉnh Thái-bình, nhưng phải thi hành trước ngày 1er Août 1930 ; vì đảng cho rằng M. Vi-văn-Định từ hồi về trọng-nhậm tỉnh Thái-bình đã làm nhiều việc rất trở ngại cho công việc của đảng và lại có ý muốn triệt hẳn đảng nữa.

Một bản án của tòa án Cộng-sản

Các nhà chuyên-trách lại khám thấy trong túi áo Dịch, một bản án của tòa án Cộng-sản, định giết chết M. Vi-văn-Định.

Đông-Phương

31 Juillet 1930

Tờ thông-báo cho các gia-quyến

CỦA QUAN TOÀN-QUYỀN PASQUIER

Từ năm 1924 đến giờ, số sĩ-tử Đông-Pháp xa-cách quê-hương để sang theo học các trường Trung-Đẳng, Cao-Đẳng bên Pháp, cứ mỗi ngày một tăng nhiều mãi lên. Cái chức-phận của phủ Toàn Quyền là phải giữ cho các gia-quyến đừng để cho bọn thiếu-niên thường hay sa vào những sự nguy-hiểm về đường đạo-đức và đường vật-chất ; lại phải bầy tỏ mọi nhẽ cho các gia-quyến biết, cân nhắc cẩn-thận, chớ có vội nhẹ dạ mà cho con sang Pháp học.

Trước hết, cứ bình-tĩnh mà nói, thì một người học-trò Đông-Pháp muốn học cho đỗ bằng tú-tài, cứ học ở nước nhà cũng đủ, chả cần gì mà phải sang đến bên Pháp.

Ở xứ Đông-Pháp, nền trung-học tổ chức thực đã là hoàn-bị. Những trường trung-học Pháp và những trường trung-học Pháp-Việt luyện cho học-trò đi thi, hoặc lấy bằng trung-học Thuộc địa, lấy bằng trung-học Pháp-Việt, mà ai được một thứ bằng nào trong hai thứ ấy cũng xin vào học ở các trường Đại-học và các trường

Cao-Đẳng bên Pháp được. Những giáo-chức trường Đại - học hay cử-nhân dạy ở các trường trung-học tại đây tuyển rất kỹ và cũng đáng tin cậy như những giáo-chức ở các trường trung-học bên Pháp. Những đồ dùng để học, những đồ-đạc nhà trường, chỗ lưu-học thuận tiện, cách ẩm-thực, sự kỷ-luật kể không kém gì những trường ở bên Pháp. Ta chớ nên đem bụng tin những kẻ thường dèm pha bậc trung-học ở đây cho là tầm-thường kém-cỏi không bằng được bậc trung-học bên Pháp. Thật thì không phải thế đâu. Trương-trình học, trình-độ học, thì cứ tốt- nghiệp ở bậc trung-học đây cũng y như ở bên Pháp, chỉ cốt làm cho thích-hợp với bản-xứ, chớ không rút bớt đi chút nào. Lại còn đem tiếng Pháp tuần-tự mà dạy cho học-trò bản-xứ, dạy cả ngôn-ngữ và văn-trương Việt-Nam ; về khoa Lịch-sử, địa-dư, dã dạy châu Âu và nước Pháp, lại dạy kỹ Châu Á và Đông-Pháp ; về khoa cổ-học thì không dạy cổ học Hy-Lạp, La mã sợ trẻ nó lạc trí quên nhà, quên nước, nhưng dạy cổ-học viễn-đông, nghĩa là cốt dạy cho trẻ biết tôn-trọng những cổ-tục. Cái nhẽ tại làm sao mà chỉnh-đốn sự học như thế rõ ràng lắm. Ai cũng nên biết rằng bảy năm học ở bậc Pháp-Việt đệ nhị-cấp với bảy năm học ở bậc trung-học Pháp, đôi bên trí thức và học-thức cũng cân sứng hẳn như nhau. Học-trò Đông-Pháp học ở những trường Pháp-Việt đệ nhị-cấp lại được hơn cái rằng học khoa gì là được thực-dụng hẳn về khoa ấy.

Sự học nghề ở Đông-Pháp, thì các nghề hiện có ở trong xứ mà cần phải luyện riêng cũng đã dạy làm được cả. Lại thêm có các trường Cao-đẳng chuyên-môn chuyên dạy học-trò được bổ dụng vào các ngạch chuyên-môn của nhà nước. Vả lại về sự luyện các nghề đặc-biệt chỉ có bên Pháp mới có trường học (như nghề chế đồng-hồ, khai mỏ, cất rượu v.v), học sinh có thể xin hoặc thuộc địa, hoặc các công-ti công-nghệ lớn ở Đông-Pháp cấp bổng cho, bấy giờ thì chắc đã có người kiểm-soát học-sinh, các gia-quyến không phải nghi ngại.

Vậy bất cứ về phương-diện nào, nếu trẻ sang Pháp chỉ học các trường trung-học, Cao-đẳng tiểu-học hay công-nghệ học, thì cha mẹ chẳng cần phải cho con đi xa làm gì, vừa khỏi nỗi biệt-ly, vừa tránh được sự nguy-hiểm. Sang tận Pháp, mà chỉ học đến bậc ấy, thì ngay tiền-đồ và sự học của đứa trẻ chưa chắc đã hơn gì, cứ ở bản xứ mà học cũng được, lại còn được cha mẹ trông nom luôn cho.

Bởi vậy, mà khoản thứ 3 nghị-định ngày 1er Décembre 1924 đã định rằng học-bổng hay một phần học-bổng chỉ để dành cho những người sang Pháp học tại các trường ở bên Thuộc-địa này không có mà thôi. Nghĩa là những học-sinh cứ ở đấy học cũng được, mà lại tự tiện sang Pháp học, dù cho thành-hiệu, nhà-nước cũng không cấp học-bổng cho.

Những cha mẹ biết lo đến chức-trách của mình, thì không bao giờ để cho con đi xa và đi lâu ngày như thế, mà lại không hỏi trước xem con mình sang bên Pháp sẽ ăn-ở, học-hành ra làm sao. Trước hết, có một điều đáng quan tâm là số học-sinh sang Pháp, bây giờ nhiều lắm. Ở các trường trung học bên Pháp mỗi năm cái số chỗ để nhận học-trò mới vào cũng không có nhiều gì cho lắm, mà cái nhẽ tất nhiên, những chỗ ấy để phần cho những học-trò chính người Pháp cũng đã gần chật hết rồi. Nếu cha mẹ không thu-xếp trước với ông Hiệu-trưởng trường Trung-học hay một trường nào đấy, thì rồi con sang đến Pháp, thành không có chỗ học. Bấy giờ các cậu bơ-vơ mới đi tìm nơi học; hoặc khi cũng kiếm được trường nào, học-hành đã không được như ý sở-thích của mình, mà khí-hậu thường khi lại còn hại cho sức khỏe nữa. Nếu tại những trường Trung học ở Đông-Pháp, không có người Bảo chứng cẩn-thận mà các ông Hiệu-trưởng không nhận cho vào học, bất cứ là ký-túc hay không ký-túc tại trường, thì khi một người cha cho con sang học một trường Trung-học bên Pháp,

lại càng cần phải tìm cho con một người bảo chứng đứng-đắn, có phẩm-giá vừa được người cha, lại vừa được cả ông Hiệu-trưởng ưng-nhận; người ấy lại phải chú-ngụ và có nhà ở tại nơi đứa trẻ học, đủ cách săn-sóc được đứa trẻ, khuyên răn nó, và những ngày chủ nhật cùng những ngày được phép ra, có thể đón đứa trẻ ra chơi một nơi không hại gì cho nó. Trước khi đứa trẻ bước chân đi, thì gia-quyến, và ông Hiệu-trưởng cùng người đứng bảo-chứng phải quyết-định cái việc tối-cần ấy cho thực chắc-chắn. Nếu nhà nào để cho trẻ đi, mà trước không đảm bảo cho trẻ được an-toàn như thế, thì là nhà ấy hấp-tấp, nhẹ dạ, trái hẳn với những tập-tục rất nên tôn quí trọng gia-tộc Việt-Nam. Vả chăng, về việc ấy, thì những thể-lệ của các học-đường bên Pháp cũng như bên Đông-Pháp. Mấy năm sau đây, đã xảy ra biết bao truyện đáng tiếc mà quan Thượng-thư Học-bộ phải nhắc lại cho những người dưới quyền phải tuân cái lệ ấy cho đúng, chớ không được nhận những người bảo-chứng có tên mà không có người. Học-trò chính người Pháp xin vào học các trường bậc Trung-học bên Pháp cũng còn phải bắt buộc theo bao nhiêu thể-lệ, huống chi là học-trò Đông-Pháp. Không kể giấy khai căn-cước, giấy chứng rằng đã chủng-đậu rồi, lại còn phải gửi cho ông Hiệu-trưởng cái đơn xin học, chỉ rõ xin lớp nào, ban nào, lưu-học hay không lưu-học tại trường, người cha hay người cầm quyền thay cha cam-đoan giả đủ những tiền học-phí. Cái đơn ấy phải gửi kịp cho Hiệu-trưởng giả lời. Trước khi cho đứa trẻ vào học lớp nào, thì người ta còn phải thử sức học của nó về các khoa dạy ở lớp dưới áp với lớp nó xin vào học. Vậy, nếu mình chưa chắc rằng sức đứa trẻ có học nổi hay không, thì mình chớ nên cho nó đi, vì nếu nó không được vào học, thì tất nó phải bơ-vơ ở nơi xa-lạ. Nếu đứa trẻ trước đã có học ở một trường nào tại Đông-Pháp rồi, thì nó lại phải nộp cái giấy của ông Hiệu-trưởng chứng rằng nó đã học ở đấy. Nếu đứa trẻ xin học trường nào, mà những thể-lệ kia đoan trước cho trường ấy rõ căn-cước của đứa trẻ, sức học của đứa trẻ, ai là người đứng đầu cho đứa trẻ và lại xác định cho chính đứa trẻ rằng có đủ sức theo học nổi, thì chỉ có phần lợi cho đứa trẻ mà thôi. Vậy ta chớ nên mong mà cũng chớ nên cầu cho các lệ-luật ấy phải bãi đi hay lựa cách soay thế nào cũng xong.

Trước khi cho con sang bên Pháp, người cha lại còn phải xem con mình xin vào học lớp nào có quá tuổi hay không. Người cha lại còn phải nghĩ rằng khí-hậu nước không phải như khí-hậu Đông-Pháp, có nhiều người thiếu niên không sao chịu nổi, nên trước khi đi, cần phải xem xét cái sức-lực của đứa trẻ cho chắc dạ rằng nó sang bên Pháp không có điều gì đáng ngại về sự ốm-đau cả. Thường lại còn có những trẻ chưa biết tiếng Pháp là gì, chưa thể học các khoa-học bằng tiếng Pháp được, mà cũng sang Pháp học. Sao không biết rằng một trường bên Pháp, bao nhiêu học-trò vốn đã biết sẵn tiếng Pháp, thì người ta không thể chuyên dạy tiếng Pháp cho những người lạ thung lạ thổ học tiếng Pháp cho hợp cách được. Vì người ta không hỏi trước tư-cách xin vào học thế nào, thành ra có lắm cậu thiếu-niên sang nước Pháp, mà không đủ tư-cách học một trường hay một lớp học nào ở nước Pháp cả. Học-trò xin vào học mà như thế, thì cái chức-phận của các ông hiệu-trưởng là không được nhận. Các cậu học-trò ấy rồi ra sao? Cha mẹ lại còn phải biết rằng nếu mình không thu sếp riêng với các ông hiệu-trưởng hay những người bảo-chứng mà các ông hiệu trưởng đã ưng nhận, thì trong khi nghỉ hè, con mình không ở dưới quyền ông hiệu-trưởng nữa.

Nếu cha mẹ không chịu chú-tình trước những việc ta đã nói trên, thì khi con cái mới bước chân đến Marseille đã gặp nhiều nỗi khó-khăn nguy-hiểm. Cứ xem như thế này thì đủ biết. Các cậu lạ thung lạ thổ,

không có ai là người đứng đắn chực tiếp, các cậu thấy một thành phố náo-nhiệt, một thế-giới mới lạ, tất các cậu phải ngơ-ngác kinh sợ. Trong túi lại sẵn có tiền, các cậu thành ra một cái mồi cho bọn bất-lương dễ dình mò theo đuổi. Có lắm khi các cậu vừa ở tầu bước lên đã gặp ngay những bọn phần nhiều là người đồng-bang giả danh phái viên của hội nọ, đảng kia, đến rủ-rê ton-hót, ngoài thì làm ra dáng chỉ-đường chỉ-nẻo cho mình, mà kỳ thực là vẽ cách cho mình tiêu tiền. Mình có được đồng nào, thì họ vay, họ mượn, họ đưa mình đến những chỗ sấu-xa, nào cờ-bạc, nào giai gái, gặp tinh những phường sỏ-siên, rồi khi nào họ lừa mình hết tiền, là họ bỏ mình bơ-vơ khốn-khổ. Ở một vài tỉnh có lắm kẻ bất-lương lấy việc bảo-chứng làm nghề kiếm ăn, thấy các cậu khờ-dại thì đem tâm lợi-dụng, để cho các cậu chơi bời phóng túng và bòn tiền của các cậu.

Cha mẹ mà muốn cho con ăn ở những nhà lương-gia bên Pháp, thì phải biết rằng chỉ những đứa nào có đủ tư-cách hợp lệ, thì người ta mới chịu cho trọ mà thôi

Nhiều người cứ ngộ-nhận, chớ gia-đình người Pháp cũng giữ nề nếp lắm, cũng có phong-thanh lắm, mà thường không thích cho người lạ đến trú-ngụ. Nếu là người lạ, thì tất phải có chứng cứ cẩn-thận, thì họ mới cho vào nhà, bằng không thì họ cự-tuyệt. Những kẻ gặp cảnh ấy, thế tất phải sa ngã vào những nơi quần-tụ tạp-nham, không ai kiểm thúc cả, nào khách-sạn, nào tửu-quán, nào hí-trường, tha hồ phóng-túng, mặc sức chơi-bời. Lại còn nỗi gặp những đảng nọ phe kia quyến-dũ, giảng-dụ cho những thuyết nguy-hiểm có khi xui dục làm xằng, thành ra không những làm hại mất cả cuộc tương-lai của mình, lại còn làm điếm-nhục đến cả thanh-danh của Tổ quốc. Những sự tai-hại ấy mà dễ sinh, là vì nhiều nhà có con du-học, không biết rõ con mình thực cần đến những gì, ở bên Pháp một người bình-thường tiêu-dùng ước bao nhiêu, cứ thấy con nay khẩn-khoản, mai khẩn-khoản xin tiền, là tiền gửi ngay cho, nào có biết đâu con càng rộng đồng tiền, lại càng dễ cờ-bạc chơi-bời, phao-phí xa-hoa, trễ-nải lười-biếng, quên cả học-hành, rồi đến nỗi đức-tính mỗi ngày một hỏng, thân-thể mỗi ngày một suy.

Chắc hẳn kẻ làm cha mẹ không ai không hết sức phòng-bị và nghe theo những nhời chỉ dẫn trong tờ thông-báo này để đến nỗi con cái sa đắm vào những sự nguy-hiểm như thế

Phủ Toàn quyền muốn gia tâm bổ-cứu những sự nguy-ngập ấy, mới thiết-lập cho những người Đông-Pháp ở bên Pháp một sở gọi là : « Trí-đức tế-viện » ở Đông-Pháp Kinh-tế-cục tại thành Paris, 20 phố de la Boétie. Sở này đã được các Bộ công-nhận tin dùng và có đủ cách để chỉ-dẫn đường lối cho những nhà có con du-học.

Những điều vừa nói trên là chỉ đối với những cậu thiếu-niên, khi đã đậu bằng tú-tài tây hay tú-tài Pháp-Việt tại nước nhà rồi, chỉ sang Pháp để vào học ở những trường Cao-đẳng mà thôi. Sở kia có giúp, là chỉ giúp cho các cậu đủ được các thể-lệ vào xin một chân ký-túc học-sinh trong một trường bậc Trung đẳng nào đó. Nhưng các phụ-huynh cũng nên biết rằng, dù cho các cậu được như thế, nếu các cậu vẫn bơ vơ một mình không, trông nom đến thì vẫn có điều nguy-hiểm cho các cậu cả về đường vật-chất, cả về đường đạo-đức. Cho nên việc cho con đi du-học tất phải thận-trọng lắm mới được. Bên Pháp, những sinh-viên các trường Đại học đều kể vào hạng thành-nhân có quyền tự do, nhà trường không bắt phải có người đứng bảo-chứng và chỉ biết trông nom về việc học-hành thôi. Ngoài giờ học ra, không ai kiểm-soát đến. Nhưng những sinh-viên ấy vẫn ở gần cha mẹ, vẫn ở đất nước nhà, chớ như các sinh-viên Đông-Pháp thì có điều nguy-hiểm hơn nhiều. Sở « Trí-đức tế-viện » chẳng qua chỉ là một nơi cố-vấn, không ai bắt được họ phải lui tới đấy. Thành ra chỉ có sở cảnh-sát có quyền can-thiệp đến những khi họ làm điều

gì phi-pháp mà thôi. Những nhà có con du-học xem đấy thì đủ biết nguy-hiểm là nhường nào.

Cái tình thế nguy-hiểm ấy, ta nói cho cha mẹ biết mà cân-nhắc cho cẩn-thận rồi hãy cho con một thân một mình đi xa cửa xa nhà hàng những 16.000 cây số, và bao nhiêu năm giời ; tiền tiêu thì nhiều, có khi khánh-kiệt, chơi bời đủ thức lân-lan thêm thuồng, tình liên-lạc trong nhà tài suy kém đi, thuần-phong, mỹ-tục trong nước thì ra chiều sao-nhãng và khinh-bỉ. Người Pháp mà phải cho con đi xa cửa, xa nhà, là một sự vạn bất đắc dĩ và lấy làm khổ tâm lắm. Chẳng có lẽ nào mà người An-nam săn-sóc đến con-em lại không châu-đáo và thận trọng bằng người Pháp du !

Những khi cha mẹ xét ra, thế tất làm sao cũng phải cho con sang Pháp mới được thì trước khi cho con đi, cha mẹ nên hỏi cho biết rõ cách thức làm thế nào có người bảo-trợ hộ con mình. Hiện những người có trách-nhiệm vẫn lưu-tâm trù-tính về việc bảo-trợ ấy. Có kẻ bậy-bạ nói nhảm rằng cái cách bảo trợ học-sinh đây chẳng qua là chỉ cốt về phương-diện chính-trị, trinh-thám để kiểm-điểm con trẻ một cách khắc nghiệt mà thôi. Họ không ngờ rằng họ nói thế, là họ làm hại người để tai nghe họ, mà họ vẫn nhận là bạn chí thân đó. Những người sáng lập ra cái cơ-quan bảo-trợ học sinh cũng là những người có con, khi thấy bọn thiếu niên tự đâu xa đến, bỡ-ngỡ một mình, thì lấy làm lo thay cho họ và có ý muốn bảo cho cha mẹ họ được bình-tâm không phải e-ngại về việc con du học. Những người ấy giá cũng có con đi xa, mà gặp được người khứng giúp cho như thế, thì tất lấy làm vui lòng lắm. Cái cơ-quan bảo-trợ to hơn hết bây giờ là « Đông-Pháp-gia » ở trong khu Học xá tại thành Paris hiện đã được 100 học-sinh trú-ngụ ở đấy, *tiền giả phải chăng*, mà được yên vui bình tĩnh, điều-độ, tử-tế, mặc sức mà học hành cho chắc-chắn, cho đến nơi, đến chốn. Các cậu ở đây tha hồ tự-do, chỉ cốt hạnh-kiểm, phải giữ cho tử-tế. Cha mẹ có con du-học mà xin cho con được vào ở đấy, thì chắc bụng lắm không còn lo-ngại gì nữa.

Kể những cơ-quan bảo-trợ khác, thì còn Đông-Pháp văn-học hội là một nơi tụ hội tử-tế và lịch-sự, các cậu học-sinh lui tới được. Còn như muốn hỏi-han điều gì về sự học ở các trường Đại-học, trường Cao-đẳng, về sự ăn, trọ, về sự bảo-trợ các sinh-viên, cùng tìm kiếm những người bảo-chứng vấn-tấn, thì đã có sở Trí-đức tế-viện.

Nói đến sự ăn ở của sinh-viên Đông-Pháp ở bên Pháp, ta tưởng cần nhắc lại rằng ở bên này phủ Toàn-quyền đã xếp đặt hoặc mới xếp đặt những cách cần-thiết để cho những sinh-viên Đông-Pháp có đủ cốt-cách, được theo học ngay tại nước nhà những khoa-học Cao-đẳng hay ngang với bậc Cao-đẳng mà xưa nay vẫn phải sang tận Pháp mới học được.

Hoặc có kẻ ngờ rằng phủ Toàn quyền cùng nha Học-chính Đông-Pháp có ý lường gạt dân-gian về cái bản sắc các trường chuyên-môn lập tại trường Đại-học ở Hà-nội và học ở những trường ấy ra chẳng làm nên nghề ngỗng-gì. Ngờ như thế là ngờ bậy. Chẳng gì, ta cứ xem những đạo nghị-định lập ra các ngạch để dùng những người có bằng tốt-nghiệp ở trường Sư-phạm, trường Canh-nông, trường Thú-y, trường Y-học, trường Công-chính, thì ta đủ biết. Những người được sung vào những ngạch ấy chắc biết rõ rằng rồi sau làm được những gì và làm được đến như thế đã lấy làm thỏa lòng chưa. Chỉ những người nào muốn có những bằng cấp cao hơn, ngang hàng với các ngạch tây hay các văn-nghệ khác mới phải sang Pháp theo học bậc cao-đẳng mà thôi. Và về điều đó, khi phủ Toàn-quyền thấy việc học ở Đông-Pháp đã mở-mang nhiều, vẫn để tâm giữ cho học-sinh khỏi phải nỗi xa nhà, xa nước lâu quá, cho nên cố sức yêu-cầu với Bộ-Học và Bộ Thuộc-địa để cho trường Y-học và trường Luật-học có

thể cứ ở ngay trong nước, mà dạy cho đến thi đỗ tiến-sĩ và cử-nhân. Cái mục-đích ấy đã sắp đạt được rồi. Nhưng đợi đến khi đó, ta cân-nhắc cho các phụ-huynh biết rõ điều này, là những học-sinh đã đỗ tú-tài có thể học ở trường Y-học kiêm-bị tại Hà-nội, một năm P.C.N. (Vật-lý-học, Hóa-học, Bác-vật-học) và bốn năm học thuốc và chỉ đến năm thứ năm là năm cuối cùng thi lấy bằng bác-sĩ mới cần phải sang đến tận bên Pháp mà thôi ;— về ban Luật, thì những người nào làm việc Nhà-nước, dù cho tầm-thường đến đâu, cũng có thể xin ghi tên vào danh-sách thi cử-nhân mà không cần phải ra khỏi nước nhà, chỉ khi nào học hết ba năm, hoặc tự học lấy, hoặc học ở trường Cao-học vào chân bàng-thính, thì mới phải sang Pháp để thi lấy bằng cử-nhân mà thôi. Và như ta đã nói trên, nếu trường Y-học và trường Luật-học yêu-cầu được thành hẳn ra trường Đại-học cấp những bằng Y-khoa bác-sĩ và Luật-khoa cử-nhân, thì học-sinh cũng không cần phải sang Pháp làm gì nữa. Lúc bấy giờ, kể tất cả các thuộc-địa nước Pháp, thì chỉ có một xứ Đông-Pháp này là có thể ban phát ngay ở trong nước được những bằng-cấp về Y-học và Luật-học như chính bên Pháp mà thôi.

Vả chăng, các gia-quyến học-sinh cũng chớ nên vội quên những điều ích lợi cho con em về đường vật-chất và đường tinh-thần tại trường Cao-đẳng Đông-Pháp ở đây. Phần nhiều học-sinh được ăn ở ngay tại trường, chỗ ở tươm-tất và hợp vệ-sinh, mỗi buồng ba bốn người, ăn uống dư-dật và ngon-lành ; — có buồng học, có thư-viện đủ các sách thông-thường và sách chuyên-môn, những sách ấy hiện đã có nhiều mà mỗi năm lại còn mua thêm mãi ; — có phòng thí-nghiệm đủ cả những khí-cụ tối-tân và các chất dùng để thí-nghiệm và truy tầm ; — có các nơi chơi bời giải trí, sân đánh quần có tới sáu cái mà lúc nào cũng có người luyện tập. Những học-sinh nào xa nhà, ngày nghỉ không về được, thì có thể ra nghỉ tại Đồ-sơn ở trên bờ biển, giữa các rừng thông, ở đó kỷ-luật cũng như ở nhà, người ta có coi sóc đến, chẳng qua là chỉ giữ đừng để hại đến sự học thì thôi. Ta cứ xem ở nhà trường đã có những học-sinh được học bổng ăn ở ở đấy lại còn những học-sinh ở ngoài cũng xin giả tiền để cũng vào ăn ở ở đấy mỗi ngày một đông mãi lên thì ta thừa biết nhà trường hậu-đãi học-sinh đến như thế nào. Quả vậy, họ vào ở đấy, là họ được chung-đụng với bạn đồng-song đã đào-thải mãi, cùng nhau cùng học một bài, cùng nhau cùng ăn ở ôn-hòa, cùng làm việc chăm-chỉ, có đủ các đồ dùng, mà kỷ-luật không lấy gì làm nghiêm-khắc. Kể đem so bì cái cách ăn ở trường Đại-học đây với những trường đáng quý xưa nay ở bên Pháp, như trường Cao-đẳng Sư Phạm, thật không lấy-gì là quá đáng.

Mong sao cho các phụ-huynh hiểu rõ những điều lợi ấy để cho con em được hưởng thụ mỗi ngày một hơn lên.

Dù sao, muốn cho khỏi hết bụng nghi-ngờ, các bậc phụ-huynh nên *sớm biết* mà đến tận nha Học-chính Đông-Pháp ở Hà-nội mà hỏi-han mọi việc cần cho con sang du-học bên Pháp. Nhà ấy sẽ khuyên răn, chỉ bảo mọi việc, và hoặc cần phải hỏi han gì sở Đức-trí tế-viện cho thật đích xác thì nha ấy cũng sẽ hỏi tỏ và lấy việc chỉ bảo giúp đỡ như một cái chức-vụ cần-thiết và tối cao vậy.

P. PASQUIER

KÍNH CÁO

Bản-quán nay dọn xuống số nhà 103 Hàng Bông, tức là cùng một nhà với nhà in KIM-KHUÊ, cho được tiện sự làm việc.

BẢN-CHÍ KÍNH-CÁO

NGHỊ-VIỆN MỚI TẠI BẮC-KỲ

Các ông Nghị-viên do nhà nước đề cử

Ông Đỗ-văn-Điều, điền chủ Phú-thọ.
» Hà-văn-Mão, nguyên tri châu, thầu khoán Cao-bằng.
» Hoàng-văn-Ngọc, kỹ sư Hanoi.
» Lê-trung-Châu, kỹ sư Hanoi.
» Lê-văn-Phúc, chủ nhà in Hanoi.
» Lê-văn-Tản, chủ nhà in Hanoi.
» Lê-thành-Ý, đốc học trường Sinh-từ Hanoi.
» Nguyễn-văn-Bùi, kỹ nghệ Quảng-yên.
» Nguyễn-bá-Chính, kỹ nghệ Hà-đông.
» Nguyễn-hữu-Cự điền chủ Vĩnh-yên.
» Nguyễn-thừa-Đạt, thầu khoán Haiphong.
» Nguyễn-ngọc-Phong, tức Sỹ ký, thương mại Haiphong
» Nguyễn-văn-Thịnh, đại lý công ty Sauvage tại Nam-định.
» Nguyễn-văn-Vĩnh, chủ báo Trung-Bắc.
» Phạm-Quỳnh, chủ báo Nam-phong.
» Phạm-văn-Tư, tức Tư-Đoan, điền chủ tại Yên-bay.
» Phạm-đình-Niệm, Đông-dương lục lộ cán sự chuyên môn tại Yên-bay.
» Trần-đình-Giệm, tức Phúc-mỹ, kỹ nghệ Hanoi.
» Trần-trung-Hòa, tham tá công-chính tại Bắc-ninh.
» Trần-văn-Ký, kỹ sư Sơntây.
» Vũ-văn-An, điền chủ Bắc-ninh.
» Trần-trọng-Kim, thanh tra học chính Hanoi.
» Vũ-ngọc-Anh, Y khoa bác sĩ Nam-định.
» Vũ-văn-Thanh, điền chủ Moncay.
» Vũ-đỗ-Thìn, bào chế Hanoi.
» Trương-văn-Ngọt, điền chủ Kiến-an.

AN-NAM TẠP CHÍ

QUẢNG CÁO

Bản-chí vì tư-bản quá eo hẹp, cho nên sự tiến-hành quá chậm-chễ, có phụ lòng các Độc-giả chờ mong. Gần đây trong báo-quán tiếp được nhiều thư của các Ngài gửi về dục báo, mà không thể đáp thư riêng cho xiết, vậy xin có lời công cáo mong chư-tôn lượng thứ cho.

Tôi có tính cuộc gọi hội lập nhà in để làm cơ-quan cho Tạp-chí, mà xem ra sự-thể khó-khăn, lại bận cho tôi mất nhiều thì-giờ, có hại đến công-việc biên-tập. Vậy nay muốn theo cách giản-tiện, mong nhờ cảm-tình của quốc-dân để làm công-việc của xã-hội, kính xin lược trần :

Phàm trong quốc-dân, ai là người hữu tâm với An-nam Tạp-chí, xin gửi tiền giúp sức thêm làm tư-bản. Số tiền ấy dù nhiều dù ít, tôi xin nhất nhất đăng cả lên Tạp-chí làm ghi, về phần các Ngài có gửi tiền thời là do cảm-tình đối với tạp-chí mà coi là sự giúp ; về phần tôi là kẻ chủ-sự thời xin do công-lý của xã hội mà kể là sự vay. Không kỳ ba tháng, sáu tháng, một năm, tiếp-tục giả được những ai bao nhiêu, cũng xin sẽ minh bạch đăng cả lên tạp-chí để công chúng cùng biết.

Tấm lòng hy vọng, mong cho tạp-chí được tiến hành, xin kính cáo những ai là người hữu tâm với Annam Tạp-chí.

Bản-chí chủ-sự
NGUYỄN-KHẮC-HIẾU
kính

Mong rằng bức ru-đô kia, từ nay quốc dân gia công bồi lại, cho thực tốt thực bền, mà đừng giở-dang hết hồ, hết giấy như ngày đầu năm Đinh mão nữa.

Mme NHUẬN VĂN